

Số: 326/TB-THHTD

Hồng Thái Đông, ngày 24 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai Quyết định phê duyệt BCD thực hiện Công khai (QD PD QC, KH); Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng đánh giá ngoài, Hội đồng Tư vấn tâm lý HS, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ, Ban Kiểm tra nội bộ; Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLD: Quy chế hoạt động Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, Quy chế chuyên môn, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế Dân chủ, Quy chế làm việc, Nội quy trường học, Quy chế công khai, Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, Kế hoạch năm học 2022-2023, Kế hoạch Kiểm tra nội bộ; Ngân sách quý 3 năm 2022

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 “Nghị định về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập” của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính “Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT- BGDDT ngày 04/09/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 988/PGD&ĐT ngày 07/09/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2022-2023;

Căn cứ vào kế hoạch số 216/KH-THHTD ngày 31/08/2022 của Trường TH Hồng Thái Đông về việc Thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023;

Căn cứ kế hoạch số 213/KH-THHTD ngày 30/8/2022 của Trường TH Hồng Thái Đông về việc thực hiện công khai năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-THHTD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông về việc công Quyết định phê duyệt BCD thực hiện Công khai (QD PD QC, KH); Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng đánh giá ngoài, Hội đồng Tư vấn tâm lý HS, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ, Ban Kiểm tra nội bộ; Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLD: Quy chế hoạt động Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, Quy chế chuyên

môn, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế Dân chủ, Quy chế làm việc, Nội quy trường học, Quy chế công khai, Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, Kế hoạch năm học 2022-2023, Kế hoạch Kiểm tra nội bộ; Ngân sách quý 3 năm 2022 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

I. Trường Tiểu học Hồng Thái Đông thông báo công khai Quyết định phê duyệt BCD thực hiện Công khai (QĐ PD QC, KH); Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng đánh giá ngoài, Hội đồng Tư vấn tâm lý HS, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ, Ban Kiểm tra nội bộ; Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLD: Quy chế hoạt động Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, Quy chế chuyên môn, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế Dân chủ, Quy chế làm việc, Nội quy trường học, Quy chế công khai, Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, Kế hoạch năm học 2022-2023, Kế hoạch Kiểm tra nội bộ; Ngân sách quý 3 năm 2022 cụ thể như sau:

1. Quyết định phê duyệt BCD thực hiện Công khai (QĐ PD QC, KH);
2. Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng đánh giá ngoài, Hội đồng Tư vấn tâm lý Hs, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ, Ban Kiểm tra nội bộ;
3. Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLD;
4. Quy chế hoạt động Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, Quy chế chuyên môn, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế Dân chủ, Quy chế làm việc, Nội quy trường học, Quy chế công khai;
5. Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, Kế hoạch năm học 2022-2023, Kế hoạch Kiểm tra nội bộ;
6. Ngân sách quý 3 năm 2022;

II. Thời gian công khai: 30 ngày (từ ngày 24/10/2022 đến ngày 24/11/2022)

III. Địa điểm công khai: Bảng thông báo, trang web của nhà trường.

Trên đây là Thông báo công khai Quyết định phê duyệt BCD thực hiện Công khai (QĐ PD QC, KH); Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng đánh giá ngoài, Hội đồng Tư vấn tâm lý HS, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ, Ban Kiểm tra nội bộ; Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLD: Quy chế hoạt động Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, Quy chế chuyên môn, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế Dân chủ, Quy chế làm việc, Nội quy trường học, Quy chế công khai, Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, Kế hoạch năm học 2022-2023, Kế hoạch Kiểm tra nội bộ; Ngân sách quý 3 năm 2022 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

Nơi nhận:

- CBGV-NV(n/b);
- Lưu: HSKK.

Q.HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hương Diệu

Số: 272/QĐ-THHTĐ

Đông Triều, ngày 03 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023

Q.HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Công văn số 2734/SGDDĐT-TTr, ngày 28/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 1125/PGD&ĐT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học từ năm học 2022-2023;

Xét tình hình thực tế của trường Tiểu học Hồng Thái Đông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường năm học 2022-2023 gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Bà Phạm Thị Hương Dịu	Q. hiệu trưởng	Trưởng ban
2. Bà Trần Thị Thu Hằng	Phó hiệu trưởng	Phó ban
3. Bà Hà Thị Thu Hương	Tổ trưởng tổ 1	Thành viên
4. Bà Phạm Thị Thu Hà	Tổ trưởng tổ 2+3	Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Tổ trưởng tổ 4+5	Thành viên
6. Bà Nguyễn Thị Thu	Tổ phó tổ 1	Thành viên
7. Bà Hà Thị Kim Oanh	Tổ phó tổ 2+3	Thành viên
8. Bà Vương Thị Hương	Tổ phó tổ 4+5	Thành viên

Điều 2. Ban kiểm tra nội bộ có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ nhà trường, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường và quy định tại các văn bản pháp quy khác có liên quan.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này. Quyết định có hiệu lực trong năm học 2022-2023.

Nơi nhận:

- Như Điều 1 (t/h);
- Lưu VT.

Q. HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hương Dịu

Số: 273/KH-THHTĐ

Đông Triều, ngày 03 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Kiểm tra năm học 2022 - 2023

Căn cứ Công văn số 2734/SGDĐT-TTr, ngày 28/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 1125/PGD&ĐT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học từ năm học 2022-2023;

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra nhằm mục đích xác nhận thực tiễn nhà trường, phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa, ngăn chặn các sai phạm; hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời giúp cho ban giám hiệu nhà trường quản lý và điều chỉnh hoạt động quản lý nhà trường đúng hướng.

2. Kiểm tra nhằm mục đích giúp cho nhà trường nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý quản trị trường học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Yêu cầu kiểm tra, xem xét và đánh giá toàn diện các hoạt động giáo dục diễn ra trong nhà trường; kiểm tra các điều kiện giáo dục của nhà trường.

II. NHIỆM VỤ:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, các quy định về công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động giáo dục của ngành;

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, tăng cường công tác tự kiểm tra ở các tổ, các bộ phận và cá nhân.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với cơ quan cấp trên và các tổ chức có liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

2. Nhiệm vụ và biện pháp cụ thể:

2.1. Xây dựng đội ngũ kiểm tra tại đơn vị:

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học gồm: Trưởng ban là Hiệu trưởng, phó trưởng ban và các uỷ viên là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn, có uy tín trong nhà trường.

- Bồi dưỡng lực lượng nòng cốt tại các tổ, khối, bộ phận hỗ trợ cho công tác kiểm tra đặc biệt là các tổ trưởng, tổ phó.

- Tăng cường vai trò của lực lượng thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Chi đoàn) trong công tác giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra.

2.2. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các văn bản hướng dẫn, các quy định về công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động giáo dục của ngành.

Quán triệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 09/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục, Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 05/12/2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục. Thông tư số 32/2014/TT-BGD&ĐT ngày 25/9/2014 của Bộ GD&ĐT Quy định về chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên thanh tra giáo dục; các văn bản hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ công tác kiểm tra nội bộ trường học, kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Đông Triều.

3. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện đúng quy trình tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tiếp công dân, Thông tư số 07/2011/TT-TCTP ngày 28/7/2011 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn quy trình tiếp công dân. Bố trí địa điểm tiếp công dân tại phòng Hiệu trưởng, lịch tiếp công dân vào chiều thứ Năm hàng tuần.

- Rà soát, phân loại các vụ việc để giải quyết theo thẩm quyền. Kiên quyết xử lý người lợi dụng dân chủ để vu khống và khiếu nại, tố cáo trái quy định của pháp luật, không để tình trạng khiếu nại vượt cấp, đông người. Các vụ việc không thuộc thẩm quyền, nhà trường hướng dẫn cụ thể để công dân thực hiện khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện phòng, chống tham nhũng thông qua việc tổ chức thực hiện nghiêm túc kê khai thu nhập và tài sản cá nhân trong đơn vị; chấp hành việc chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện quy chế dân chủ; thực hiện công khai, minh bạch trong xây dựng kế hoạch, kết quả công tác, thu nhập, tăng lương, đi học, khen thưởng và các quyền lợi khác... theo quy định.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH KIỂM TRA

1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo, viên chức, người lao động:

1.1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo trường:

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý nhà trường được quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường tiểu học, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường và quy định tại các văn bản pháp quy khác có liên quan.

1.2. Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo:

- Quy định về đạo đức nhà giáo; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống;
- Các công tác được giao: Việc thực hiện quy chế chuyên môn (*thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục; thực hiện soạn bài, giảng dạy, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh, tham gia sinh hoạt chuyên môn, công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng...*); trình độ nghiệp vụ tay nghề; kết quả giảng dạy, giáo dục; công tác chủ nhiệm, quản lý lớp học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tham gia các công tác khác.

2. Kiểm tra hoạt động của các tổ, khối chuyên môn:

Kiểm tra công tác quản lý của tổ trưởng, tổ phó gồm:

- + Kiểm tra hồ sơ chuyên môn; hồ sơ quản lý;
- + Kiểm tra chất lượng dạy học của tổ, nhóm chuyên môn;
- + Kiểm tra nền nếp sinh hoạt chuyên môn;
- + Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;
- + Kiểm tra việc chỉ đạo phong trào học tập của học sinh.

3. Kiểm tra công tác Đội và phong trào thiếu nhi:

- Kiểm tra hồ sơ công tác Đội của Tổng phụ trách Đội;
- Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động, các phong trào và các chương trình của Đội, Sao Nhi đồng.

4. Kiểm tra hoạt động của tổ văn phòng và các bộ phận:

4.1. Kiểm tra công tác quản lý của tổ trưởng tổ văn phòng:

Kiểm tra hồ sơ quản lý; kiểm tra nền nếp sinh hoạt chuyên môn của tổ;

4.2. Kiểm tra thiết bị dạy học:

Kiểm tra kế hoạch mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo nhu cầu dạy và học, việc duy trì, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, việc khai thác, sử dụng thiết bị dạy học;

4.3. Kiểm tra thư viện:

Kiểm tra hoạt động của cán bộ thư viện, sắp xếp, bố trí, trang trí, vệ sinh, việc thực hiện nội quy, việc cho mượn, thu hồi, hồ sơ sổ sách, bảo quản, giới thiệu, thống kê, phân loại, bổ sung sách báo; thực hiện giờ giấc, tinh thần, thái độ làm việc; kiểm tra cơ sở vật chất thư viện (*phòng thư viện, thiết bị, bàn ghế, kệ tủ*).

4.4. Kiểm tra công tác tài chính, tài sản và công tác kế toán:

- + Kiểm tra hoạt động thu, chi các khoản đóng góp của CMHS và học sinh;
- + Kiểm tra các khoản chi ngân sách, chi khác của đơn vị;

+ Kiểm tra việc xác định các khoản chênh lệch thu chi hoạt động và trích lập các quỹ;

- + Các quan hệ thanh toán;
- + Việc quản lý và sử dụng tiền mặt;
- + Việc thực hiện quyết toán thu chi tài chính;
- + Công tác mua sắm, sửa chữa nhỏ;
- + Việc chấp hành các chế độ, nguyên tắc kế toán tài chính.

4.5. Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư hành chính:

- Việc soạn thảo, chuyển, lưu trữ công văn đi, công văn đến;
- Việc quản lý và sử dụng con dấu;
- Kiểm tra việc quản lý các hồ sơ, sổ sách hành chính, giáo vụ (Hồ sơ cán bộ, viên chức, lao động; hồ sơ về phổ cập giáo dục; sổ theo dõi kết quả giáo dục học sinh, học bạ; sổ nghị quyết của nhà trường, sổ khen thưởng, kỷ luật, sổ lưu theo dõi công văn đi đến và các loại hồ sơ sổ sách khác); việc quản lý sử dụng thiết bị văn phòng phẩm.

4.6. Kiểm tra hoạt động y tế trường học:

Hồ sơ của nhân viên kiêm phụ trách y tế; thực hiện công tác tuyên truyền; công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường...

5. Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch;
- Công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Công tác quản lý nhà giáo, nhân viên, phát triển đội ngũ;
- Việc quản lý và tổ chức giáo dục học sinh;
- Việc thực hiện các quy định dạy thêm, học thêm;
- Quan hệ phối hợp công tác giữa nhà trường với đảng ủy và chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể
- Công tác kiểm tra nội bộ trường học;
- Việc chỉ đạo công tác hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường;
- Việc xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học;
- Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh;
- Việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường;
- Việc thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục;
- Việc thực hiện công tác thi đua, các cuộc vận động trong ngành;
- Việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí;
- Công tác tiếp dân; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

IV. DANH MỤC CÁC CUỘC KIỂM TRA NĂM HỌC 2022-2023

(Có phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các biện pháp tổ chức thực hiện

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của năm học;
- Mỗi cuộc kiểm tra có ban hành quyết định kiểm tra và xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể cho cuộc kiểm tra.
- Tiến hành kiểm tra, lập biên bản kiểm tra và xây dựng báo cáo, thông báo kết luận kiểm tra.
- Thực hiện xử lý sau kiểm tra.
- Lưu trữ hồ sơ kiểm tra nội bộ.

2. Trách nhiệm thực hiện

Ban giám hiệu nhà trường căn cứ vào kế hoạch kiểm tra để quyết định thành lập các tổ kiểm tra và lên chương trình kiểm tra theo các đợt để kiểm tra tất cả các mặt hoạt động và tất cả các bộ phận, cá nhân trong nhà trường nhằm phát hiện các nhân tố điển hình để biểu dương, nhân rộng; phát hiện các sai phạm để kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn. Thực hiện chế độ báo cáo theo chỉ đạo của ngành.

Các tổ, các bộ phận và cá nhân căn cứ kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường để xây dựng kế hoạch tự kiểm tra và kiểm tra, chấp hành nghiêm túc chương trình, kế hoạch kiểm tra của nhà trường. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc trao đổi trực tiếp với Ban kiểm tra nội bộ, Ban giám hiệu nhà trường để cùng giải quyết.

Nơi nhận :

- Ban giám hiệu (c/d);
- Ban KTNB và cá nhân (t/h);
- Ban TTND (giám sát);
- Lưu VT.

Q. HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hương Dịu

Số: 29/NQ-THITD

Hồng Thái Đông, ngày 22 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động
Năm học 2022-2023

Thực hiện công văn số 1064/HDLN- GDĐT-LDLĐ ngày 20/9/2022 của Liên đoàn Lao động và Phòng GD & ĐT về việc tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2022- 2023; Công văn số 1156/PGD&ĐT ngày 7/10/2022 của Phòng GD & ĐT về việc tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2022- 2023.

Hôm nay, Trường Tiểu học Hồng Thái Đông tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động năm học 2022-2023. Hội nghị có mặt 61/64 cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường.

Sau khi nghe dự thảo kế hoạch năm học, các báo cáo tham luận góp ý bổ sung, toàn thể cán bộ, viên chức, lao động nhà trường nhất trí thông qua Nghị quyết Hội nghị với các nội dung chính như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU:

1. Công tác phát triển giáo dục

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 94,3%
- Duy trì tỉ lệ chuyên cần đạt 99,9%
- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học
- Giữ vững chất lượng phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2 trên địa bàn.
- Duy trì mạng lưới trường, lớp, điểm lẻ với tổng số là 32 lớp, 952 học sinh; 100% các lớp được học tăng buổi, trong đó:

Học sinh học 2 buổi/ ngày là 615 em = 64,6%

23 lớp bán trú với số học sinh là 694 em = 72,9%.

2. Chất lượng giáo dục toàn diện

a) Giáo dục đạo đức:

- 100% học sinh ký cam kết và thực hiện tốt Luật giao thông.
- 100% học sinh không mắc tệ nạn xã hội.

b) Giáo dục văn hoá khoa học kĩ thuật:

- + Hoàn thành chương trình lớp học: $947/952 = 99,4\%$
- + Chưa hoàn thành chương trình lớp học: $5/952 = 0,6\%$
- + Hoàn thành chương trình tiểu học: $228/228 = 100\%$
- + Học sinh được khen thưởng: cấp trường: $672/952 \sim 70,5\%$;
cấp trên: $31/952 \sim 3,3\%$

c) Giáo dục nâng cao chất lượng mũi nhọn và bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục.

HS được khen thưởng cấp trên: 29 em

Bồi dưỡng và rèn luyện trong hè: Từ 1-2 em hoàn thành

d) Giáo dục thể chất, thẩm mỹ, hoạt động ngoài giờ, hoạt động xã hội:

- 100% HS có ý thức tham gia các phong trào TDTT- VHXXH.
- 100% HS các lớp tham gia đánh giá xếp loại thể lực, trong đó:
 - + Tốt: 708 HS đạt 74,4%;
 - + Khá: 244 HS đạt 25,6%.
- Có 3-4 HS đạt giải trong các cuộc thi cấp trên
- 100% HS được khám sức khỏe ban đầu.
- 100% HS tham gia bảo hiểm y tế
- 100% HS thực hiện tốt ATGT.
- Lớp xuất sắc: 32/32 lớp

II. XÂY DỰNG CÁC ĐIỀU KIỆN THIẾT YẾU:

1. Công tác Giáo dục tư tưởng chính trị:

- 100% CB, GV, NV được học tập các Nghị quyết của Đảng, Đảng kí học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, có phẩm chất đạo đức tốt.
- 100% CB, GV, NV kí cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm ATGT, không dạy thêm trái quy định. Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Giới thiệu 1 quần chúng ưu tú cho chi bộ đảng, kết nạp Đảng 01 đồng chí.

2. Công tác xây dựng đội ngũ và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:

- 100% CBGV, NV hưởng ứng các phong trào thi đua.
- Học tập nâng cao trình độ: 08 đ/c.
- 100% CBGVNV sử dụng thành thạo CNTT và ứng dụng CNTT giảng dạy; 100% GV đăng ký soạn và duyệt giáo án online.
- Xếp loại đánh giá công chức, viên chức:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $41/48 = 85,4\%$
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $7/48 = 14,6\%$
 - + Hoàn thành nhiệm vụ: 0
- Kết quả tự đánh giá GV theo chuẩn NNGVTH:
 - + Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: $38/43 \sim 88,4\%$
 - + Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: $05/43 \sim 11,6\%$
 - + Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: 0
 - + Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 0
- Kết quả tự đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng: Đạt chuẩn hiệu trưởng ở

mức tốt: 1/1.

- Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn phó hiệu trưởng: Đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức tốt: 2/2.

3. Công tác nâng cao đời sống CB, GV, NV, thực hiện chính sách xã hội:

- Các chế độ trợ cấp, phụ cấp: 100% CB, GV, NV được đảm bảo về chế độ lương và tiêu chuẩn phụ cấp, văn phòng phẩm theo quy định, tăng lương đúng hạn, tăng lương sớm, thâm niên vượt khung, thâm niên nghề.

- Tham quan học tập: 1 lần

4. Thi đua:

*** Tập thể**

- Trường: Tập thể lao động xuất sắc, nhận cờ thi đua của UBND tỉnh

- Trường học văn hóa.

- Trường học an toàn về an ninh trật tự.

- Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

- Trường đạt tiêu chuẩn y tế trường học: xếp loại Tốt.

*** Cá nhân**

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 09

- GVCN giỏi cấp trường: 32

- GVCN giỏi cấp cơ sở: 26

- Lao động tiên tiến: 48

- Đề UBND thị xã tặng Giấy khen: 07

- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01

II. TRÁCH NHIỆM VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH:

1. Tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này được toàn thể Hội nghị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 22/10/2022 cho đến khi có Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động mới.

**TM ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Thị Hương Dịu

**TM BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thu

THƯ KÝ

Từ Thị Huyền

Số: 182/QĐ-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường
năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ cơ sở số 10/2022/QH15 của Quốc hội ngày 10/11/2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/08/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ và TT số 01/2016/TT-BNV ngày 09/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về việc thực hiện dân chủ hoá trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính Thông tư Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/05/2020 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện dân chủ của trường Tiểu học Hồng Thái Đông gồm các ông(bà) có tên sau:

1. Trưởng ban: Bà Dương Thị Thúy Hằng - Hiệu trưởng.
2. Phó trưởng ban: Ông Hoàng Văn Dương - Phó Hiệu trưởng
3. Thư ký: Bà Từ Thị Huyền - Thư ký.
4. Các ủy viên:(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ triển khai và thực hiện quy chế, kế hoạch công tác dân chủ của trường Tiểu học Hồng Thái Đông theo quy định hiện hành của BGD&ĐT.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể và tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

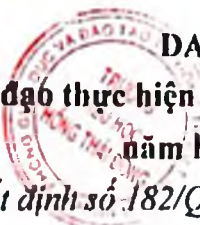
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Thúy Hằng



DANH SÁCH

Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ trường Tiểu học Hồng Thái Đông
năm học 2023-2024

*(Kèm theo Quyết định số 182/QĐ-THHTĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Hồng Thái Đông)*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Hoàng Văn Dương	PHT	Thành viên
2	Vũ Thị Xuân Hương	PCTCB	Thành viên
3	Hà Thị Thu Hương	Tổ trưởng CM	Thành viên
4	Phạm Thị Thu Hà	Tổ trưởng CM	Thành viên
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Tổ trưởng CM	Thành viên
6	Phạm Thị Thúy	Tổ trưởng VP	Thành viên
7	Đỗ Thị Thúy	TBTTND	Thành viên
8	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Bí thư đoàn	Thành viên
9	Nguyễn Thị Hằng Nga	TPT đội	Thành viên
10	Khúc Thị Trang	Kế toán	Thành viên
11	Hoàng Thị Hằng	Nhân viên TBTV	Thành viên

(Danh sách gồm có 11 người./.)

Số: 183/QĐ- THHĐ

Hồng Thái Đông, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường
Năm học 2023-2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội Vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết hội nghị nhà giáo, Cán bộ quản lý, người lao động năm học 2023-2024 được thông qua vào ngày 03/10/2023 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Tiểu học Hồng Thái Đông thực hiện từ năm học 2023-2024.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Hiệu trưởng, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tại nhà trường căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Liên Đoàn Lao động (b/c);
- Đảng ủy-UBND xã (b/c);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu:VT.



Dương Thị Thúy Hằng

QUY CHẾ
Thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Tiểu học Hồng Thái Đông
Năm học 2023-2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-THHTĐ ngày 03/10/2022
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Hồng Thái Đông)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường tiểu học Hồng Thái Đông bao gồm: các thành viên trong nhà trường, nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh, trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

Dân chủ trong nhà trường bao gồm: trách nhiệm của hiệu trưởng, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; những việc phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học biết; những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến; những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia giám sát, kiểm tra.

Dân chủ giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh, trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan bao gồm: trách nhiệm của hiệu trưởng và nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trong quan hệ và giải quyết công việc với ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh, với công dân, cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan, quan hệ giữa hiệu trưởng với cơ quan cấp trên và với cơ quan cấp dưới.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với hiệu trưởng, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học trong nhà trường.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

1. Phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học; nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng, phát huy tiềm năng trí tuệ của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học; đảm bảo cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể thực hiện quyền giám sát, kiểm tra, tham gia đóng góp ý kiến vào công tác giáo dục của nhà trường.

2. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của nhà trường; góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật Nhà nước, xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường.

Điều 3. Yêu cầu thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của chi bộ Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của hội đồng trường, của hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

2. Dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NHÀ TRƯỜNG

MỤC 1

TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG, NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỘI ĐỒNG TRƯỜNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật có liên quan. Quản lý điều hành mọi hoạt động của nhà trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về mọi hoạt động của nhà trường.

2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và học sinh theo quy định của pháp luật và quy chế này.

3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của nhà trường.

4. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học. Khi nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

5. Cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong nhà trường.

6. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân nhà trường; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

7. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường và người có hành vi trả thù, trù dập nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

8. Gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện của quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bưng bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong nhà trường.

9. Phối hợp với Công đoàn tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động mỗi năm một lần vào đầu năm học theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan. Nội dung của hội nghị, gồm:

a) Kiểm điểm về việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của nhà trường; kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị của năm học trước và những quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; đánh giá, tổng kết kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm học trước.

b) Thảo luận, bàn biện pháp thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ, chiến lược phát triển nhà trường trong năm học.

c) Thông qua các quy chế, nội quy của nhà trường; trao đổi, thảo luận, sửa đổi bổ sung các quy chế của nhà trường.

d) Thảo luận, tham gia ý kiến vào các quy chế, nội quy, quy định của nhà trường; kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của cán bộ, nhà giáo, người lao động; giải đáp những vấn đề cán bộ, nhà giáo, người lao động quan tâm; kiến nghị liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, nhà giáo, người lao động (việc bố trí, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tuyển dụng...); bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, nhà giáo, người lao động của nhà trường; đề xuất với các cấp, các ngành có các giải pháp tháo gỡ kịp thời.

10. Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, Hiệu trưởng với cán bộ, giáo viên, người lao động; giữa người đứng đầu cấp uỷ, Hiệu trưởng với phụ huynh học sinh.

Điều 5. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục, Luật viên chức và các quy định của pháp luật.

2. Đóng góp ý kiến trong hoạt động của nhà trường; ý kiến đối với hiệu trưởng để xây dựng nhà trường trong sạch, vững mạnh.

3. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của nhà trường.

Điều 6. Trách nhiệm của hội đồng trường

Hội đồng trường của nhà trường có trách nhiệm ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp hiệu trưởng thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện dân chủ trong nhà trường.

3. Thực hiện nghiêm lễ lối làm việc trong nhà trường, giữa các tổ với nhau; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu đoàn thể, tổ chức và Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường

1. Người đứng đầu đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp với hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức; dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ; lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường, đề nghị hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc công nhận hiệu trưởng xem xét, quyết định.

MỤC 2

NHỮNG VIỆC HIỆU TRƯỞNG PHẢI CÔNG KHAI, HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

Điều 9. Những việc hiệu trưởng phải công khai

1. Những việc phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động biết:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà trường;

b) Các nội quy, quy chế của nhà trường;

c) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của nhà trường;

d) Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của nhà trường;

đ) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc;

e) Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong nhà trường đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường;

h) Kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động quy định tại Điều 11 của quy chế này;

i) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của nhà trường.

2. Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật:

a) Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: Thông tin chung về cơ sở giáo dục. Thu, chi Tài chính. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông.

b) Tất cả các quy định của cơ sở giáo dục liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 10. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai

1. Hình thức công khai

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai, nhà trường áp dụng các hình thức công khai sau đây:

a) Niêm yết tại nhà trường;

b) Thông báo tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường; tại cuộc họp hội đồng giáo dục, thông báo tại đối thoại của nhà trường;

c) Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;

d) Thông báo cho tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng và yêu cầu thông báo đến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động làm việc trong tổ;

đ) Thông báo bằng văn bản đến cấp ủy, Ban Chấp hành Công đoàn;

e) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường;

g) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học được nhà trường công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh, giờ chào cờ, giờ sinh hoạt lớp.

2. Thời điểm và thời gian công khai

a) Đối với các những việc phải công khai cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được biết: chậm nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Đối với văn bản niêm yết tại trụ sở của cơ sở giáo dục thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết;

b) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được cơ sở giáo dục công khai vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

3. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai những nội dung khác thực hiện theo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

MỤC 3

NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC THAM GIA Ý KIẾN

Điều 11. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tham gia ý kiến trước khi hiệu trưởng quyết định

1. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến:

a) Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của cơ sở giáo dục;

b) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng của nhà trường;

c) Tổ chức phong trào thi đua của nhà trường;

d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường;

d) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hủ, sách nhiễu nhân dân;

e) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;

g) Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động;

h) Các nội quy, quy chế của nhà trường;

i) Dự toán thu chi các khoản đối với người học.

2. Những việc người học tham gia ý kiến:

a) Kế hoạch giáo dục và đào tạo hằng năm của nhà trường;

b) Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định;

c) Chế độ chính sách của Nhà nước;

d) Nội quy, quy định của nhà trường có liên quan đến người học;

đ) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong nhà trường có liên quan đến người học.

Điều 12. Hình thức tham gia ý kiến

1. Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người đại diện với hiệu trưởng;

2. Thông qua Hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, Hiệu trưởng với cán bộ, giáo viên, người lao động; giữa người đứng đầu cấp uỷ, Hiệu trưởng với phụ huynh học sinh.

3. Thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường; thông qua đối thoại tại nhà trường, cuộc họp hội đồng giáo dục.

4. Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản đề nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động và người học tham gia ý kiến.

5. Thông qua hộp thư điện tử của nhà trường đề nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tham gia ý kiến.

MỤC 4

NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 13. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia giám sát, kiểm tra

1. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường.

2. Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho nhà trường.

3. Thực hiện các nội quy, quy chế của nhà trường.
4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học trong nhà trường.
5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường.

Điều 14. Hình thức giám sát, kiểm tra

Nhà trường tổ chức để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động giám sát, kiểm tra thông qua các hình thức sau:

1. Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường.
2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của cơ sở giáo dục.
3. Thông qua hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

Chương III

**ĐÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

Điều 15. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Phổ biến ngay từ đầu năm học kế hoạch giáo dục của nhà trường và những nội dung liên quan đến trách nhiệm của người học, nhà giáo, cán bộ, viên chức, lao động trong nhà trường.

2. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường để công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;
- d) Phí, lệ phí theo quy định;
- đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc;
- e) Kịp thời thông báo những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, viên chức trong nhà trường, những quy định về tuyển sinh, nội quy, quy chế, học tập, kết quả thi, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỷ luật.

3. Định kỳ trong một năm học có ít nhất 3 lần (đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học) tổ chức hội nghị các bậc cha mẹ của người học để thông báo kế hoạch và nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình của người học, thông báo kết quả học tập, rèn luyện của người học...

4. Chỉ đạo và kiểm tra nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

5. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, thực hiện việc tiếp công dân và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử); chỉ đạo người phụ trách công tác hành chính của nhà trường cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu các ý kiến góp ý, báo cáo hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

6. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 16. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động

1. Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan tại trụ sở của nhà trường; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

Điều 17. Đối thoại tại cơ sở giáo dục

1. Đối thoại tại nhà trường được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học với hiệu trưởng hoặc giữa đại diện tập thể lao động, đại diện người học với hiệu trưởng. Đối thoại tại nhà trường được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần hoặc khi một bên có yêu cầu.

2. Nội dung đối thoại, số lượng, thành phần tham gia đối thoại, thời gian, thời điểm đối thoại, quy trình tổ chức đối thoại thực hiện theo quy chế dân chủ của nhà trường.

Điều 18. Quan hệ giữa hiệu trưởng với cơ quan quản lý cấp trên

1. Phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời, nghiêm túc.

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị những biện pháp khắc phục để cơ quan quản lý cấp trên xem xét giải quyết.

3. Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong chỉ đạo của cấp trên, góp ý, phê bình cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản hoặc thông qua đại diện. Trong khi ý kiến lên cấp trên chưa được giải quyết, cơ sở giáo dục vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

Điều 19. Quan hệ giữa hiệu trưởng với các tổ chức trong nhà trường

Tiếp nhận, xem xét và kịp thời giải quyết các kiến nghị, các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện dân chủ; định kỳ làm việc với người đứng đầu các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Khi người đứng đầu các tổ chức trong nhà trường đăng ký làm việc với các nội dung, công việc cụ thể thì phải trả lời về kế hoạch làm việc hoặc lý do từ chối.

Điều 20. Quan hệ của hiệu trưởng với ban đại diện cha mẹ học sinh

Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối liên hệ chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh, tiếp nhận, xem xét và kịp thời giải quyết các kiến nghị có liên quan đến sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh và quyền lợi của người học.

Điều 21. Quan hệ giữa hiệu trưởng với chính quyền địa phương

Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và quyền lợi của người học.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, nhà trường gửi báo cáo tình hình thực hiện dân chủ tại đơn vị của năm học trước liền kề về cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi và tổng hợp báo cáo.

2. Thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường:

a) Hiệu trưởng, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học, các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

b) Các cá nhân, tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt quy chế này sẽ được khen thưởng, vi phạm quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quy chế này đã được thông qua tại Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 10 năm 2023, các Quy chế trước đây trái với quy chế này đều không có giá trị. Quy chế này nếu không bổ sung, sửa đổi thì có thể áp dụng cho các năm tiếp theo. Trong quá trình thực hiện quy chế sẽ được bổ sung, sửa đổi nếu có ít nhất 2/3 cán bộ, viên chức, người lao động nhất trí bổ sung, sửa đổi hoặc các văn bản của tỉnh, của Trung ương về thực hiện dân chủ có sự điều chỉnh hoặc thay thế, bãi bỏ./.

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023

Các căn cứ xây dựng kế hoạch:

1. Quyết định số 16/20206/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

2. Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học;

3. Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

4. Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học;

5. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;

6. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

7. Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;

8. Công văn số 2345/ BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD &ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Tiểu học;

9. Thông tư 37/ 2021/ TT- BGD ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

10. Công văn 4267/ BGDĐT – CNTT ngày 31/7/2022 của BỘ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và hệ thống giáo dục năm học 2022-2023;

11. Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/07/2020 của Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;

12. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

13. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

14. Nghị quyết 100/ NQ- HĐND ngày 29/8/2022 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã Nghị quyết phát triển giáo dục giai đoạn 2022-2025;

15. Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

16. Căn cứ Công văn số 2468/SGD&ĐT- GDPT ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

17. Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

18. Công văn số 892/PGD&ĐT ngày 19/8/2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc thực hiện khung thời gian năm học 2022- 2023 và hướng dẫn một số nội dung chuẩn bị cho năm học;

19. Căn cứ Công văn số 988 /PGD&ĐT ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2022 – 2023;

20. Công văn số 988/PGD&ĐT ngày 7/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

21. Chương trình số 07- Ctr/HDD ngày 12/9/2022 của ban chấp hành thị đoàn Đông Triều về Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2022-2023;

22. Công văn số 1113/PGD&ĐT ngày 29/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý học sinh năm học 2022-2023;

23. Công văn 1030/PGD&ĐT ngày 18/8/2022 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023;

24. Kế hoạch số 1088/KH- PGD&ĐT ngày 26/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học, bảo hiểm y tế và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2022-2023;

25. Kế hoạch số 1002/KH-PGD&ĐT ngày 09/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, thể thao trường học năm học 2022-2023;

26. Công văn số 1125 /PGD&ĐT ngày 30 /09/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học từ năm học 2022-2023;

27. Kế hoạch 1178/ KH- PGD &ĐT ngày 14/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm học 2022-2023.

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2021-2022, và điều kiện thực tế của trường của địa phương, trường tiểu học Tiểu học Hồng Thái Đông xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

Xây dựng kế hoạch là căn cứ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, là cơ sở để chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận, cá nhân trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học một cách chủ động, khoa học, sát với mục tiêu đề ra và đạt kết quả cao.

II. Yêu cầu

Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và tình hình thực tiễn của nhà trường, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường; huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường tham gia.

Kế hoạch phải được thường xuyên rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm theo tháng, học kỳ.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Học sinh

1. Quy mô số lớp, số học sinh

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	32	952	6	161	6	176	7	206	6	181	7	228
- Nữ				69		86		108		91		126
- Dân tộc ít người						3		2				2
Học 6 buổi/tuần												
Học 7 buổi/tuần												
Học 8 buổi/tuần	12	337	6	161	6	176						
Học 9 buổi/tuần	20	615					7	206	6	181	7	228
Học 10 buổi/tuần												
HS học ngoại ngữ:	32	952	6	161	6	176	7	206	6	181	7	228
- T.Anh 2 tiết/tuần	12	337	6	161	6	176						
- T.Anh 4 tiết/tuần	20	615					7	206	6	181	7	228
HS học Tin học	24	748			4	133	7	206	6	181	7	228
HS nghèo, khó khăn		38		13		4		4		9		8
HS khuyết tật		3				1		1		1		

So với năm học trước, số học sinh giảm 45 em, số lớp tăng (giảm) 0 lớp.

2. Chất lượng giáo dục năm học 2021-2022

* Chất lượng giáo dục:

- Lớp 1,2:

Khối	Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%				
Lớp 1	182	78	42,86	49	26,92	51	28,02	4	2,2	4	2,2	4	2,2
Lớp 2	205	99	48,29	41	20,0	62	30,24	3	1,47	3	1,47	1	0,48

So với năm học 2020-2021 số học sinh hoàn thành chương trình lớp học giảm 0,4%.

- Lớp 3,4,5

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 3	182	182	100	0		0	
Lớp 4	228	228	100	0		0	
Lớp 5	203	203	100	0		0	

So với năm học 2020-2021 duy trì 100% số học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

* Khen thưởng

Khối	Tổng số hs	Khen thưởng cấp trường			
		Hoàn thành xuất sắc		HS tiêu biểu/có tiến trong học tập	
		SL	%	SL	%
Lớp 1	182	78	42,86	49	26,92
Lớp 2	205	99	48,29	41	20,0
Lớp 3	182	66	36,26	67	36,81
Lớp 4	228	64	28,07	80	35,09
Lớp 5	203	68	33,49	62	30,54

So với năm học 2020-2021 số học sinh được khen thưởng cấp trường tăng 0,5 %

3. Kết quả tham gia các Cuộc thi, hội thi

- 01 HCV, 01 HCD điền kinh cấp toàn quốc. 01HS đạt giải khuyến khích cấp toàn quốc cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet;

- 03 HCV điền kinh cấp tỉnh: 01 HCB điền kinh cấp tỉnh;

- 13 giải viết chữ đẹp cấp thị xã (01 giải nhất; 02 giải nhì; 05 giải ba; 05 giải khuyến khích).

- 01 sản phẩm đạt giải ba cấp thị xã cuộc thi sáng tạo TTN-NĐ (05 học sinh).

- 02 học sinh đạt giải hội thi tin học trẻ cấp thị xã (02 giải ba).

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi:

Giáo viên nhiệt tình trong việc ôn luyện cho học để tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp; học sinh tích cực luyện tập, phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, động viên học sinh tham gia các cuộc thi.

Khó khăn:

Giáo viên chưa có kinh nghiệm trong bồi dưỡng Tiếng Anh, số học sinh năng khiếu hạn chế.

II. Đội ngũ

1. Số lượng:

Biên chế được giao: 50

Biên chế có mặt: 49, cụ thể:

Diễn giải	Hiện có		Thừa	Thiếu
	Biên chế	HDLĐ		
1.1. Ban giám hiệu				
- Hiệu trưởng	0			01
- Phó hiệu trưởng	02		0	0
1.2. Giáo viên:	43			
- GV văn hóa	35			
- GV ngoại ngữ	03			
- Hát nhạc	01			
- Mĩ thuật	02			
- Thể dục	01			
- Tin học	01			
1.3. Tổng phụ trách Đội	01			
1.4. Nhân viên	03			
- Thư viện + TBDH	01			
- Kế toán	01			
- Văn thư- Thủ quỹ	01			
- Y tế trường học				
- Bảo vệ		04		
- Lao công		03		
TỔNG SỐ	49	07		

Thiếu 01 vị trí hiệu trưởng.

2. Trình độ chuyên môn, chính trị:

- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 42; trên chuẩn: 0, trong đó: số CB, GV, NV có trình độ đại học tăng 4,9 % so với năm học 2020-2021.

+ Thạc sỹ: 0 người (chiếm 0%)

+ Đại học: 40 người (chiếm 81,6%)

+ Cao đẳng: 08 người (chiếm 16,3%). 07 giáo viên đang học đại học

+ Trung cấp: 01 người (chiếm 2,1%). 01 nhân viên đang học đại học

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp LLCT: 05 ; Trình độ quản lý: Đại học: 01; Chứng chỉ: 03

- Đảng viên: 37 người (chiếm 75,5%)

- Đoàn viên Thanh niên: 08 người (chiếm 16,3%)

3. Chất lượng đội ngũ năm học trước:

- Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp:

Tổng số giáo viên đánh giá, xếp loại 43 người;

Xếp loại Tốt: 32 người đạt 74,4%;

Xếp loại Khá: 10 người đạt 23,3 %;

Xếp loại Đạt: 01 người chiếm 2,3 %;

Xếp loại Chưa đạt: 0 người chiếm 0 %.

- Xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

+ Xếp loại Tốt: 03

+ Xếp loại Khá: 0

- GV dạy giỏi cấp trường: 39 người (Đạt 90,7 %)

- GV chủ nhiệm giỏi cấp Tỉnh: 01

4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, hội thi

- Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi các cấp (từ thị xã trở lên):

Giáo viên: 01 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh được khen thưởng xuất sắc.

- So với năm học 2020-2021: giảm 01 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh. Không có giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thị xã (Do dịch bệnh không tổ chức).

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn.

Thuận lợi: giáo viên tham gia nhiệt tình, đầy đủ các cuộc thi do Phòng GD&ĐT, các cấp tổ chức.

Khó khăn: Chất lượng các bài e-learning còn chưa cao nên không có bài thi đạt giải cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử cấp bộ.

III. Kết quả thi đua-khen thưởng

1. Tập thể:

- Đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động Xuất sắc.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cá nhân

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 48 người (đạt 100 %)

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 07 người (đạt 14,6 %)

- UBND TX Đông Triều tặng giấy khen: 06 người

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người

- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01 người

Đánh giá so với năm học 2020-2021: Giữ vững danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc, duy trì 100% số CB, GV, NV đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến, tặng 01 cá nhân đạt khen Cấp Bộ.

IV. Cơ sở vật chất, tài chính

1. Cơ sở vật chất (đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Tiêu chuẩn tối thiểu (Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)	Mức 1 (Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)	Mức 2 (Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)
I	Diện tích đất xây dựng trường (m2)	Diện tích xây dựng 4938 m2, bình quân tối thiểu 5,17 m2 cho một học sinh.	Không đạt	Không đạt	Không đạt
II	Khối hành chính quản trị				
1	- Phòng Hiệu trưởng	Có 01 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	Có 01 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Văn phòng	Có 01 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
5	- Phòng bảo vệ	Có 01 phòng	Đạt	Đạt	Đạt

6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ		Không đạt	Không đạt	Không đạt
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	Có 01, có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.	Đạt	Đạt	Đạt
III	Khối phòng học tập				
1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,5m ² /học sinh)	Có 26 phòng	Không đạt (không bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng)	Không đạt	Không đạt
2	Số lượng phòng học bộ môn				
	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
	- Phòng bộ môn Âm nhạc	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
	- Phòng bộ môn Tin học	Có 01 phòng	Đạt	Không đạt (có 32 lớp học chỉ có 01 phòng Tin học)	Không đạt
	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	Có 01 phòng	Đạt	Không đạt (có 32 lớp học chỉ có 01 phòng Ngoại ngữ)	Không đạt
	- Phòng bộ môn Khoa học-Công nghệ	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
	- Phòng đa chức năng	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	- Phòng thư viện	Có 01 phòng	Đạt	Không đạt (không có phòng đọc cho học sinh tối thiểu 35 chỗ, phòng đọc)	Không đạt
2	- Phòng thiết bị giáo dục	Có 01 phòng	Đạt	Không Đạt	Không Đạt
3	- Phòng truyền thông	Có 01 phòng	Đạt	Đạt	Không đạt (Phòng truyền thông và phòng Đội Thiếu niên chung 01 phòng)

4	- Phòng đội thiếu niên	Có 01 phòng	Đạt	Đạt	Không đạt (Phòng truy thông và ph Đội Thiếu n chung 01 phòng)
5	- Phòng tư vấn học đường	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
V	Khối phụ trợ				
1	- Phòng họp	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
2	- Phòng Y Tế	Có 01 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng nghỉ giáo viên (phòng chờ)	bố trí liền kề với khối phòng học tập, bảo đảm 10 lớp có 01 phòng;	Đạt	Không đạt (không bảo đảm 10 lớp có 01 phòng)	Không đạt
4	- Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp)	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
5	- Nhà kho	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
6	- Khu Vệ sinh học sinh	Có 03 khu vệ sinh	Đạt	Không đạt (không có khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học.)	Không đạt
7	- Khu để xe học sinh	Có 02 nhà để xe	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Khu hàng rào, tường rào (m)		Đạt	Đạt	Đạt
VI	Khối phục vụ sinh hoạt				
1	- Nhà bếp	Có 01	Không Đạt	Không Đạt	Không Đạt
2	- Kho bếp	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
3	- Nhà ăn	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt
VII	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
1	Sân hoạt động chung (Sân trường m2)	Có một sân chung của nhà trường diện tích 3.928 m2 đảm bảo tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát.	Đạt	Đạt	Đạt
2	Sân thể dục thể thao (m2)	Không có	Không đạt	Không đạt	Không đạt

VII	Hạ tầng kĩ thuật				
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	Có hệ thống cung cấp nước sạch	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	Có hệ thống thu gom rác	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Bảo đảm theo các quy định hiện hành	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Hệ thống điện	Bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc	Có điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường.	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Thiết bị dạy học				
1	Thiết bị dạy học tối thiểu	Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt	Đạt	Đạt
2	Bàn ghế, tủ giá kệ	Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ ...	Đạt	Đạt	Đạt

* Đánh giá thuận lợi, khó khăn.

+ Phòng Thiết bị giáo dục diện tích nhỏ (26m²) không đảm bảo.

+ Thiếu 04 phòng học, khối phòng phục vụ học tập (08 phòng gồm: Âm nhạc, Mỹ thuật, 02 phòng Ngoại ngữ, thiết bị giáo dục, phòng đa chức năng, phòng máy tính, phòng truyền thống) nên khó khăn cho việc sắp xếp thời khóa biểu và tổ chức các hoạt động dạy và học.

2. Thiết bị, đồ dùng dạy học

- Phục vụ công tác quản lý: máy tính để bàn các phòng làm việc: 07, máy in: 05; hệ thống camera với 32 chiếc, 01 có đường truyền Internet, hệ thống wifi phủ sóng toàn trường, đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV nhà trường.

- Phục vụ dạy-học:

+ Máy vi tính: 48 bộ. Trong đó: máy tính xách tay: 09; máy tính các phòng học: 16; máy tính phòng tin học: 23;

+ Máy tính bảng: 36;

+ Bục giảng điện tử: 01;

+ Máy chiếu đa năng: 9;

+ Máy chiếu vật thể: 2;

+ Bảng tương tác: 02;

+ 10 tivi;

+ Các thiết bị dạy học theo các khối lớp đủ, đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV nhà trường.

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

+ Thuận lợi: Có đầy đủ thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy và học

cho GV, HS. 92% các phòng trang bị thiết bị dạy học hiện đại như máy tính, máy chiếu...

+ Khó khăn: Thiết bị dạy học hiện đại chưa đủ 100% các phòng; Các thiết bị không được trang bị đồng bộ, một số thiết bị đã cũ, hỏng không sửa chữa được.

3. Kinh phí, tài chính

- Nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp, sử dụng khoa học hiệu quả.

- Nguồn kinh phí được phân khai, phê duyệt phân khai, sử dụng đúng quy định phục vụ chủ yếu cho thanh toán cá nhân, chuyên môn, các hoạt động thi đua của nhà trường, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất.... Cụ thể:

+ Tổng kinh phí: 6 958 000 đồng

+ Chi thanh toán cá nhân: 5 465 000 triệu đồng

+ Chi nghiệp vụ chuyên môn: 1 433 000 triệu đồng

+ Chi khác: 60 000 000 triệu đồng

- Nguồn kinh phí xã hội hóa: chủ yếu các lớp tự đầu tư, trang trí tạo cảnh quan trường lớp Xanh- Sạch- Đẹp.

Thuận lợi: Nguồn kinh phí được cấp đủ cho chi các hoạt động ở trường.

4. Kế hoạch sửa chữa, mua sắm CSVC, TBDH năm học 2022-2023

- Đã thực hiện: Tiếp tục thực hiện công trình lát nền gạch sân trường.

- Dự kiến thực hiện: Xây mới khu vệ sinh cho học sinh.

V. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

1. Chi bộ Đảng nhà trường

- Chi bộ Đảng: 35 đảng viên. Năm 2021 chi bộ đạt Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

2. Đoàn thanh niên

- Chi đoàn: 09 đoàn viên. Năm 2021 được Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã Đông Triều tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

3. Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

- Đội thiếu niên có 409 đội viên. Năm 2021 được Hội đồng đội Tỉnh tặng giấy khen. Được Hội đồng đội thị xã khen thưởng tập thể Liên Đội xuất sắc, được Ban chấp hành trung ương Đoàn tặng Bằng khen cho Liên đội có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả trong triển khai phong trào “viết, đọc và làm theo báo đội”.

4. Công đoàn nhà trường

- Công đoàn: 49 đoàn viên. Năm học 2021-2022 được Liên đoàn lao động thị xã Đông Triều tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng công tác đoàn vững mạnh.

Chi bộ phát huy vai trò lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên.

VI. Công tác phối hợp

1. Với Công đoàn trường

Trong năm học, nhà trường và Công đoàn trường đã thực hiện tốt việc phối hợp để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, qui chế thực hiện dân chủ, quy chế làm việc; phát động, tổ chức thực hiện và đánh giá các phong trào thi đua:

kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng, chăm lo đời sống cho người lao động. Chính vì vậy năm học 2021-2022, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc Nghị quyết Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động.

2. Với Cha mẹ học sinh

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành nội quy trường lớp, an toàn giao thông và phòng chống dịch bệnh covid-19...

3. Với chính quyền và ban, ngành, đoàn thể địa phương

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập và xóa mù chữ, công tác phát triển giáo dục tại địa phương. Đối với các ban ngành đoàn thể địa phương, nhà trường đã phối hợp tốt để chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, khen thưởng cho học sinh đạt thành tích xuất sắc. Đồng thời thực hiện tốt việc phối hợp với Ban chỉ đạo phòng chống dịch covid 19 xã và thị xã Đông Triều tham gia các tổ công tác truy vết phòng dịch và trực chốt, hỗ trợ lấy mẫu xét nghiệm, tiêm vắc xin.

VII. Đánh giá chung về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022

1. Kết quả đạt được

- Tập thể đoàn kết, thống nhất; Không có đơn thư khiếu nại; Không có CB, GV, NV bị kỉ luật. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; Trường đạt danh hiệu "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa".

- Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu của Nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2021-2022.

2. Hạn chế, khó khăn

*** Hạn chế**

- Số giáo viên chưa đạt chuẩn còn nhiều (16,3%); Không có giáo viên có trình độ trên chuẩn (Theo Luật GD năm 2019).

- Một bộ phận giáo viên thực hiện việc đổi mới PPDH và khả năng ứng dụng CNTT vào giảng dạy còn hạn chế.

*** Khó khăn**

- Thiếu 01 hiệu trưởng, 14 phòng học và phòng phục vụ học tập (theo Thông tư 13/2020/BGD&ĐT).

- Một số học sinh chưa xác định đúng động cơ thái độ học tập nên còn lười học, ý thức tự phục vụ chưa tốt.

- Đời sống nhân dân nói chung thu nhập còn thấp (xã nông thôn) vì vậy việc huy động, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục còn hạn chế do đó phần nào cũng ảnh hưởng việc học tập của học sinh.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

I - NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, thiên tai.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ

trường Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; đề xuất tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Đề xuất quy mô trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

II - NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc đề nghị ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Công văn 892/PGD&ĐT ngày 19/8/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn một số nội dung chuẩn bị cho năm học mới và thực hiện khung thời gian năm học 2022-2023:

- Ngày tựu trường: Lớp 1: Ngày 22/8/2022; Lớp 2-5: Ngày 29/8/2022;
- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2022;
- Ngày học chính thức (bắt đầu học kỳ I): Từ ngày 05/9/2022 (thứ Hai);
- Kết thúc học kỳ I (hoàn thành chương trình học kỳ I): Ngày 06/01/2023;
- Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 09/01/2023;
- Kết thúc học kỳ II (hoàn thành chương trình): Ngày 24/5/2023;
- Kết thúc năm học: Ngày 30/5/2023;
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: Trước ngày 30/5/2023.
- Nghỉ Tết Nguyên Đán: 14 ngày, từ ngày 16/01/2023 (thứ Hai, ngày 25 tháng Chạp) đến hết ngày 28/01/2023 (thứ Bảy, ngày 07 tháng Giêng).
- Tổng thời gian nghỉ hè của giáo viên là 08 tuần (bao gồm cả nghỉ phép hành năm theo quy định của Bộ luật lao động).
- Được thực hiện theo quy định của Luật lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ trùng ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp.
- Trong trường hợp có dịch bệnh, thiên tai hoặc thời tiết quá khắc nghiệt (nhiệt độ dưới 10 độ), nhà trường sẽ cho học sinh nghỉ học, báo cáo Phòng GD&ĐT và có phương án bố trí học bù để đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Thực hiện chương trình giáo dục

2.1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo mục tiêu giáo dục

*** Nhiệm vụ**

Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và các phương án dạy học đảm

bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường; nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong công tác đảm bảo an toàn trường học.

*** Chỉ tiêu**

Đảm bảo an toàn cho học sinh, CBGVNV trong phòng chống dịch bệnh khi có các tình huống xảy ra tại địa phương song song với việc hoàn thành hiệu quả chương trình giáo dục.

*** Biện pháp**

- Tăng cường công tác tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền lợi ích của việc tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho học sinh, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý và cha mẹ học sinh; duy trì vệ sinh môi trường và các phương án đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh của y tế.

- Chủ động xây dựng, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học của năm học 2022-2023 đảm bảo khoa học, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chủ động, linh hoạt ứng phó với các tình huống của dịch bệnh, chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản để chuyển sang học trực tuyến một cách kịp thời; bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với trạm y tế xã trong công tác phòng chống dịch bệnh.

2.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

*** Nhiệm vụ:**

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

*** Chỉ tiêu:**

Thực hiện kế hoạch thời gian tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo, khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; Hoạt động giáo dục củng cố, tăng cường, hoạt động theo nhu cầu người học theo hình thức trải nghiệm, tham quan, tìm hiểu văn hóa địa phương, tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường được ban hành và báo cáo cấp có thẩm quyền trước 31 tháng 8 năm học 2022-2023.

*** Biện pháp:**

- Trên cơ sở kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh quy định. Hiệu trưởng tổ chức họp các thành phần có liên quan thảo luận xây dựng và ban hành

kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

- Tổ chức họp Hội đồng trường triển khai việc thực hiện chương trình giáo dục tại nhà trường; điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình của nhà trường xác định các nội dung giáo dục, hình thức tổ chức phù hợp với môn học, tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, xây dựng phân phối thời lượng các môn học hoạt động giáo dục và các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp tiểu học; các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trong năm học và kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của nhà trường đã ban hành; giao nhiệm vụ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong năm học.

- Tổng hợp kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ các tổ bộ môn; Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức lấy ý kiến các thành phần liên quan, hoàn thiện văn bản báo cáo Hội đồng trường theo quy định; ban hành kế hoạch giáo dục của nhà trường để tổ chuyên môn, giáo viên và các tổ chức cá nhân có liên quan làm căn cứ tổ chức thực hiện.

- Bảo cáo Phòng GD&ĐT thị xã, các cấp có thẩm quyền, tổ chức tuyên truyền rộng rãi, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch; thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá và bổ sung điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, thuận lợi cho quá trình thực hiện và đảm bảo khoa học, hiệu quả.

2.2.2 Thực hiện Chương trình GDPT

a) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

*** Nhiệm vụ:**

- Nhà trường tổ chức dạy học theo hướng dẫn.
- Sử dụng sách giáo khoa và tài liệu tham khảo theo quyết định của UBND tỉnh và quyết định công bố sách giáo khoa của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học theo quy định.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 có đủ sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018.

- 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 được học đủ các môn học theo chương trình GDPT 2018 quy định (học 09 buổi/tuần) đảm bảo mỗi lớp 01 phòng học.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo chủ đề của tháng.

- 100% GV dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3 được bồi dưỡng chương trình GDPT 2018.

Lớp- Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT		Khen thưởng cuối năm		Khen thưởng cấp trên	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1 (161HS)	61	37,9	57	35,4	40	24,8	3	1,7	118	73,3	3	1,7
Lớp 2 (176HS)	64	36,4	65	36,9	45	25,6	2	1,1	129	73,3	4	1,1
Lớp 3 (206HS)	63	30,6	84	40,8	59	28,6	0	0	147	71,4	7	0

*** Biện pháp**

- Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, GDTC, nghệ thuật (Âm nhạc, MT), Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh; môn tự chọn (ngoại ngữ 1- Tiếng Anh: Khối 1,2) phù hợp với điều kiện thực tế, trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông 2018; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện giáo dục toàn diện.

- Chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn khối lớp 1,2,3 xây dựng chương trình lớp 1,2,3; phó hiệu trưởng sắp xếp thời khóa biểu hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

- GV dạy lớp 1,2,3 được tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, bồi dưỡng dạy chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng tủ sách giáo khoa dùng chung, huy động các nguồn lực bảo đảm 100% học sinh có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định. Thành lập hội đồng lựa chọn sách tham khảo công bố danh mục đầu sách tham khảo theo quy định.

- Bố trí sắp xếp phòng học đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút với 32 tiết/tuần. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội

dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Việc tổ chức hoạt động bán trú bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với lớp 4,5

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006; Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 446/PGDĐT-CMTH ngày 04/5/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

- Thực hiện xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh được hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa theo quy định
- 100% các tiết dạy bám sát chuẩn KT-KN và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh ít nhất 1 lần/ năm học.
- 100% GV thực hiện đầy đủ các nội dung tích hợp theo quy định.

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Khen thưởng cuối năm		Khen thưởng cấp trên	
		SL	%	HTXS	Vượt trội	SL	%
Lớp 4	181	181	100	67 (37,01%)	61 (33,7%)	8	4,4%
Lớp 5	228	228	100	72 (31,5%)	78 (34,2%)	9	4,0%

*** Biện pháp thực hiện:**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

- Thực hiện nội dung chương trình dạy học thông qua việc sử dụng sách giáo khoa hiện hành.

- Sắp xếp thời khóa biểu để thực hiện nội dung chương trình đảm bảo đủ số môn học, đủ số tiết học theo quy định.

- Tổ chuyên môn và giáo viên điều chỉnh nội dung dạy học hợp lí. Đồng thời tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp; tinh giảm các nội dung quá khó đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; không dạy những nội dung ngoài sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. Dựa trên chủ đề trong chương trình môn học tích hợp bài học có liên quan sau khi tinh giản để thiết kế bài học theo chủ đề với các hoạt động cơ bản: mở đầu, hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.

- Tăng cường hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Các giờ dạy và các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp quan tâm hơn đến việc liên hệ giáo dục thực tế cuộc sống của học sinh, tăng cường cho học sinh thực hành các kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về nhà trường, địa phương.

- Đối với học sinh năng khiếu, học sinh chậm tiến bộ, nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo giáo viên triển khai bồi dưỡng học sinh năng khiếu, quan tâm phụ đạo học sinh chậm tiến bộ ngay từ đầu năm học trong các tiết dạy trên tinh thần giáo viên dạy môn học nào ở lớp nào có trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ ở môn học đó.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 đáp ứng Chương trình GDPT 2018 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 2474/SGDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Công văn số 1023/PGD&ĐT ngày 07/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh. Phối hợp với công ty

cổ phần GD Maxxviet tổ chức dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa cho học sinh. Phối kết với các lực lượng trong và ngoài nhà trường; chính quyền và phụ huynh học sinh để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, hội CMHS xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh đảm bảo an toàn, vui vẻ, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày 1 hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ và nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh, Stem, Steam, Robotics, CLB Bóng đá tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tích cực, chủ động rà soát cơ sở vật chất nhà trường theo các tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đề xuất với Phòng GD&ĐT để tham mưu thị xã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

2.2.3 Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

2.2.3.1 Dạy học Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

*** Nhiệm vụ**

- Triển khai thực hiện Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 1314/SGDDT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2.

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022 - 2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 về việc ban hành chương trình thi điểm tiếng Anh Tiểu học) với thời lượng 4 tiết/tuần.

- Tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5; Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học.

*** Chỉ tiêu**

- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa theo quy định.
- 100% học sinh khối 1,2 được học Tiếng Anh tự chọn với thời lượng 02 tiết/tuần

- 100% học sinh khối 3,4,5 học Tiếng Anh theo qui định của Bộ GD với thời lượng 04 tiết/tuần.

- 100% học sinh được học tại phòng học Ngoại ngữ

- Có 02 giải giao lưu Tiếng Anh cấp thị xã

*** Biện pháp**

- Chỉ đạo giáo viên lên kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện điều chỉnh nội dung linh hoạt phù hợp với mục tiêu bài học và điều kiện thực tế học sinh tại nhà trường. Cụ thể hóa yêu cầu cần đạt đối với mỗi khối lớp sau khi kết thúc

chương trình Tiếng Anh. Phân công giáo viên vào dạy theo khối lớp phù hợp với năng lực bản thân. Giáo trình sử dụng đối với các khối lớp:

+ Khối 1,2: Bộ sách I learn Smart Start 1,2 của Nhà xuất bản Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

+ Khối 3: Bộ sách Tiếng Anh 3 Global Success của Nhà xuất bản Giáo dục

+ Khối 4,5: Bộ sách Tiếng Anh 4,5 của nhà xuất bản Giáo dục

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn thiết bị được cấp theo Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia, lớp học thông minh, đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang **Sachmem.vn**.

- Phân công giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề do cấp trên tổ chức. Thường xuyên dự giờ giáo viên tiếng Anh qua đó rút kinh nghiệm tư vấn tạo điều kiện cho các đ/c giáo viên học hỏi qua các chuyên đề cấp trường, cấp cụm, tham gia câu lạc bộ tiếng Anh, các diễn đàn Tiếng Anh.....

- Khuyến khích học sinh tham gia thi tiếng Anh trên mạng (IOE) qua đó củng cố kiến thức, thay đổi hình thức học tập tạo hứng thú cho học sinh, giới thiệu những phần mềm tự học Tiếng Anh trên Internet cho học sinh.

- Phân công giáo viên vào dạy theo khối lớp phù hợp với năng lực bản thân và phụ trách bồi dưỡng học sinh năng khiếu, khuyến khích học sinh tham gia thi tiếng Anh trên mạng (IOE) ở lớp trực tiếp giảng dạy:

Đ/c Hoàng Ngọc Thùy Tâm - dạy tiếng Anh khối 3 và ôn học sinh năng khiếu khối 3.

Đ/c Hà Thị Thu Hường - dạy tiếng Anh khối 4 và ôn học sinh năng khiếu lớp 4.

Đ/c Phạm Thị Thúy - dạy tiếng Anh khối 5 và ôn học sinh năng khiếu lớp 5. Nhà trường hợp đồng với đồng chí Nguyễn Thị Thủy dạy tiếng Anh khối 1,2.

- Chỉ đạo giáo viên ra đề kiểm tra đánh giá theo qui định.

- BGH kiểm tra thường xuyên đánh giá chất lượng giảng dạy, tư vấn, bồi dưỡng để nâng cao tay nghề cho giáo viên.

- Trang bị cơ sở vật chất như: Máy chiếu, máy tính, loa, bảng tương tác thông minh, các đồ dùng khác... cho các đ/c giáo viên dạy tiếng Anh có hiệu quả cao.

2.2.3.2. Dạy học Tin học và tổ chức các hoạt động giáo dục tin học

* Nhiệm vụ:

- Tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 2197/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020 học sinh lớp 1, lớp 2

- Tổ chức dạy học phân môn Tin học (trong môn Tin học và Công nghệ) cho 100% học sinh lớp 3 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức cho học sinh lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường đầu tư đảm bảo về cơ sở vật chất phòng tin học, hợp đồng

giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện giảng dạy. Tạo mọi điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng, tham gia các hoạt động ứng dụng CNTT.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh lớp 4,5 đăng ký học Tin học thời lượng 02 tiết/tuần.
- 100% học sinh lớp 2, 3 học Tin học thời lượng 01 tiết/tuần.
- 100% học sinh các lớp được đưa thông tin cá nhân lên trang thông tin điện tử của phòng.

*** Biện pháp:**

- Sắp xếp thời khóa biểu ngoài giờ chính khóa cho khối 2 mỗi tuần 1 tiết/lớp, các khối 4,5 mỗi tuần 2 tiết/lớp sử dụng sách đối với từng khối lớp như sau:

Sử dụng cuốn "Hướng dẫn Tin học" của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Lớp 2: Hướng dẫn tin học lớp 2

- Lớp 4: Hướng dẫn tin học lớp 4

- Lớp 5: Hướng dẫn tin học lớp 5

- Sắp xếp thời khóa biểu cho khối 3 mỗi tuần 01 tiết/lớp sử dụng sách Tin học 3 bộ sách Cánh Diều của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy Tin học. (Phòng Tin học nhà trường hiện có tại trường 22 máy tính bàn, 01 máy chiếu, có hệ thống internet tốc độ cao đảm bảo yêu cầu).

- Thành lập đội tuyển tin học trẻ từ 3-5 em tham gia các kỳ thi ngày hội giao lưu... các cấp.

- Tổ CNTT của trường hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm để đưa thông tin học sinh lên trang Web theo địa chỉ <http://hongthaidong.dongtrieu.edu.vn>.

2.2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

*** Nhiệm vụ:**

Tổ chức lựa chọn nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% HS lớp 1, 2, 3 được tiếp cận với nội dung giáo dục lịch sử địa phương qua nội dung tích hợp vào các môn học đảm bảo yêu cầu cần đạt của từng khối lớp theo Chương trình GDPT 2018.

- 100% HS lớp 4,5 được tiếp cận với nội dung giáo dục lịch sử địa phương qua nội dung tích hợp vào các môn học theo Chương trình GDPT 2006.

*** Biện pháp:**

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn, nhà trường xây dựng kế hoạch chi đạo thực hiện, các tổ chuyên môn thảo luận, lựa chọn nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức dạy nội dung GDLS địa phương, BGH phê duyệt, phân công đ/c Trần Thị Thu Hằng - PHT phụ trách.

- Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong Tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục của giáo viên.

- Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập

thể, kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,...nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn nhà trường, địa phương.

- Đánh giá học sinh theo định hướng đánh giá trong nội dung Hoạt động trải nghiệm và đảm bảo thực hiện theo Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2.2.5. Dạy và học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú

a) Dạy và học 2 buổi/ngày

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) với thời lượng tối đa 7 tiết/ngày. Nâng cao tỷ lệ học sinh được học 02 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

* **Chỉ tiêu:** 64,6 % học sinh học 2 buổi/ ngày.

*** Biện pháp:**

- Ưu tiên 100% học sinh lớp 3 được học 02 buổi/ngày.
- Đề nghị Phòng Giáo dục bổ sung các vị trí giáo viên còn thiếu và tham mưu với cấp trên bố trí biên chế đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.
- + Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.
- + Đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình.
- Tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.
- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.
- Thực hiện theo đúng hướng dẫn của Phòng Giáo dục, chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Các môn học buổi thứ 2 bố trí phù hợp theo nguyên tắc kế hoạch chung theo quy định, tập trung vào các nội dung:
 - + Giúp đỡ học sinh hoàn thành yêu cầu học tập, hướng dẫn học sinh tự học có hướng dẫn của giáo viên.
 - + Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục.
 - + Không giao bài tập về nhà cho học sinh.
 - + Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục

ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa...

- Tuyên truyền cho phụ huynh, các lực lượng xã hội quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh.

b) Tổ chức bán trú

*** Nhiệm vụ:**

Tổ chức bán trú cho học sinh đảm bảo đúng quy định về bếp ăn tập thể điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố; trường được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Việc thu, chi cho hoạt động bán trú đảm bảo công khai, minh bạch, thu chi theo quy định quản lý tài chính hiện hành và thực hiện đúng các nội dung hướng dẫn phân thu, chi phục vụ bán trú theo quy định củ HĐND tỉnh.

Đảm bảo an toàn cho học sinh trong thời gian ăn, ngủ bán trú tại trường.

Tìm hiểu nhà cung cấp thực phẩm có đủ hồ sơ năng lực được cấp có thẩm quyền xác nhận để cung cấp thực phẩm phục vụ học sinh bán trú.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh ăn bán trú tại trường được quan tâm, chăm sóc, phát triển tốt, đảm bảo các điều kiện sức khỏe.

- 100% học sinh có nền nếp, thói quen tốt trong ăn uống.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức cho học sinh đăng ký trên cơ sở tự nguyện.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức ăn bán trú, thu chi phục vụ công tác bán trú trình Phòng GD&ĐT phê duyệt. Thỏa thuận với cha mẹ học sinh với tinh thần tự nguyện.

- Thực hiện đúng quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo các điều kiện theo Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm. Công văn số 774/PGD&ĐT ngày 30/8/2019 về tăng cường công tác quản lý chất lượng tổ chức ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục từ năm học 2019-2020.

+ Nâng cao ý thức cho nhân viên nấu ăn trong việc chế biến thực phẩm theo đúng các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm như: Tham dự đầy đủ các buổi tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP). Thực hiện đúng các quy định về khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên nấu ăn.

+ Đề nghị Phòng y tế thị xã Đông Triều xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho nhân viên nấu ăn và cán bộ quản lý bếp ăn theo quy định.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ lưu mẫu thức ăn trong 24 tiếng kể từ khi chế biến, giám sát nguồn nhập các loại thực phẩm trước khi vào bếp ăn.

+ Xây dựng hệ thống hồ sơ, hợp đồng thực phẩm... đầy đủ theo quy định.

+ Thực hiện chế độ kiểm thực 3 bước theo hướng dẫn của Bộ y tế.

+ Lồng ghép kiến thức về dinh dưỡng, VSATTP vào các buổi học, treo tranh ảnh, áp phích về VSATTP tại khu vực chế biến thực phẩm của nhà trường để phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm.

+ Khuyến khích các lực lượng trong và ngoài nhà trường: Ban chấp hành công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân, Ban đại diện cha mẹ học sinh giám sát

+ Nâng cao chất lượng bữa ăn cho học sinh: thường xuyên thay đổi thực đơn, tăng cường phối hợp nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của học sinh. Sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng vào xây dựng thực đơn các bữa ăn cho học sinh. Đảm bảo đủ nước sạch cho học sinh uống hàng ngày. Thực hiện nghiêm túc việc rửa tay cho học sinh trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- Hợp đồng thuê khoán với nhân viên cấp dưỡng ưu tiên có chứng chỉ nghề: chế biến món ăn và phục vụ.

- Thu, chi cho hoạt động bán trú công khai trên Website của nhà trường, trước họp hội đồng và họp phụ huynh học sinh; thu đủ chi, được quản lý theo quy định quản lý tài chính hiện hành và thực hiện đúng các quy định theo các văn bản chỉ đạo.

2.2.6. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa

(1) Tổ chức dạy học kỹ năng sống:

***Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục duy trì thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế học sinh của nhà trường.

***Chỉ tiêu:**

98% học sinh được tham gia học kỹ năng sống do công ty Max Việt Nam liên kết giảng dạy.

***Biện pháp:**

-Triển khai tới giáo viên, phụ huynh học sinh Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Công văn số 5570/UBND-GD ngày 31/7/2017; Công văn số 816/PGD&ĐT ngày 16/9/2019 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các trường tiểu học, THCS từ năm học 2019 - 2020; Công văn số 971/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 V/v hướng dẫn thực hiện Đề án “Tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia của người nước ngoài” và Đề án “Tăng cường giáo dục Kỹ năng sống” trong các nhà trường từ năm học 2022 - 2023.

- Tiếp tục liên kết với công ty cổ phần Maxx Việt Nam tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh.

- Nhà trường tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, phương pháp giảng dạy, công tác tổ chức lớp học, giám sát về hiệu quả học tập của học sinh thông qua việc khảo sát học sinh, lấy ý kiến của giáo viên và phụ huynh học sinh; báo cáo Phòng GD&ĐT định kỳ 02 lần/năm.

- Thường xuyên trao đổi với các đơn vị liên kết để tìm biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục các môn học ngoài giờ chính khóa.

(2) Tổ chức dạy học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, ngoài giờ chính khóa.

***Nhiệm vụ:** Tiếp tục xây dựng đề án "Tăng cường kỹ năng nghe nói tiếng Anh với người nước ngoài" liên kết với Trung tâm tiếng Anh Elis dạy 1 tiết/tuần với sự tham gia tự nguyện của học sinh từ lớp 1 đến lớp 5.

***Chi tiêu:** Tổ chức 8 lớp = 162 học sinh (trường trung tâm) tham gia học tiếng Anh do người nước ngoài giảng dạy.

***Biện pháp:**

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh tuyên truyền về ý nghĩa của việc tham gia đề án “Tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh do người nước ngoài giảng dạy”, phụ huynh đăng ký tham gia học trên tinh thần tự nguyện; căn cứ kết quả đăng ký của học sinh nhà trường xây dựng đề án trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đối với giáo viên người nước ngoài.

- Sắp xếp thời khóa biểu ngoài giờ chính khóa hợp lý thuận tiện cho học sinh học tập.

- Kết hợp với Trung tâm Elis tổ chức giao lưu tiếng Anh với người nước ngoài cho học sinh và giáo viên toàn trường có sự kết hợp các lực lượng ngoài nhà trường: Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và cha mẹ học sinh các lớp, giáo viên trung tâm Elis.

- Giám sát, kiểm tra chất lượng học tập của học sinh thông qua khảo sát cuối kỳ và cuối năm học; tổng hợp theo dõi và báo cáo Phòng GD&ĐT.

- Tiếp tục tuyên truyền tới học sinh, cha mẹ học sinh kết quả hoạt động giảng dạy tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài ngoài giờ chính khóa, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động và mức đóng học phí để phụ huynh tự nguyện đăng ký cho con tham gia học.

(3) Dạy Tin học ngoài giờ chính khóa:

***Nhiệm vụ:** Tiếp tục tổ chức dạy Tin học tự chọn cho học sinh lớp 1,2,4,5 theo hướng dẫn tại Công văn số 2197/SGDDT- GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về hướng dẫn dạy học môn tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020 trên tinh thần tự nguyện của học sinh và đăng ký của phụ huynh học sinh, phát hiện và bồi dưỡng năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh, nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

***Chi tiêu:**

- 100% số học sinh lớp 2 ở trường trung tâm và lớp 4,5 đăng ký học Tin học thời lượng 1 tiết/tuần đối với lớp 2; học 2 tiết/tuần đối với lớp 4,5.

- Có ít nhất 03 học sinh đạt giải tại hội thi tin học trẻ cấp thị xã.

- Có 01 phần mềm sáng tạo của học sinh đạt giải cấp thị xã.

- Phần đầu có 01 học sinh đạt giải tin học trẻ cấp tỉnh.

***Biện pháp:**

- Tuyên truyền cha mẹ học sinh thấy được vai trò, ý nghĩa của việc học tin học đối với học sinh; tổ chức cho phụ huynh tự nguyện đăng ký cho học sinh tham gia học tin học tự chọn tại trường.

- Ban giám hiệu xây dựng chương trình dạy học môn tin học, duyệt báo giảng của giáo viên hàng tuần, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình; tổ chức dự giờ ít nhất 2 tiết/năm học đối với giáo viên dạy tin học.

- Giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; Việc kiểm tra đánh giá học sinh lớp 2 thực hiện theo Thông

từ 27/2020; học sinh lớp 4-5 đánh giá theo quy định tại văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD&ĐT.

- Yêu cầu giáo viên phụ trách phòng máy thường xuyên kiểm tra, sửa chữa kịp thời; kiểm kê, hủy máy tính đã quá cũ, hết thời hạn sử dụng; hợp đồng giáo viên (d/c Nguyễn Thùy Dương) trình độ Thạc sĩ Tin học dạy tin học lớp 2,4,5; Tạo điều kiện cho Gv dạy tin học được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học;

- Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn tin học lồng ghép trong các tiết học, đồng thời thành lập đội tuyển để ôn luyện cho học sinh tham gia dự thi Hội thi Tin học trẻ cấp thị xã.

- Rà soát cơ sở vật chất phòng tin học, tham mưu với Phòng GD tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng thêm phòng học.

2.2.7. Hoạt động động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp

***Nhiệm vụ:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động tập thể và giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng và quản lí môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng trong nhà trường.

***Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch đã xây dựng.

- Tổ chức 2 hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh/năm học (học sinh tham quan trải nghiệm tại tiểu đoàn tên lửa 81 và trải nghiệm tại khu du lịch Quảng Ninh Gate).

***Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch, bố trí thời gian, thời lượng triển khai các hoạt động giáo dục và thể hiện rõ hoạt động ngoài giờ lên lớp trong thời khóa biểu.

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng và Tổng phụ trách Đội tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm ngay từ đầu năm học để thông báo tới giáo viên và phụ huynh học sinh nắm được.

- Thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các tiết sinh hoạt tập thể với thời lượng 2 tiết/tháng (mỗi tiết khoảng 20 phút), quan tâm giáo dục học sinh các kỹ năng như: tự phục vụ, giao tiếp, phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước, giao tiếp nơi công cộng, phòng, chống bị xâm hại, kỹ năng tự vệ, hợp tác,...

- Thống nhất 2 tiết sinh hoạt tập thể gồm tiết chào cờ đầu tuần và sinh hoạt (sinh hoạt lớp, sinh hoạt sao nhi/ sinh hoạt đội cuối tuần) đối với lớp 4,5; lớp 1,2 học 3 tiết trải nghiệm gồm 1 tiết chào cờ, 01 tiết sinh hoạt cuối tuần, 01 tiết học trải nghiệm theo chủ điểm.

2.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng

phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp với tình hình thực tế; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Sử dụng linh hoạt phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, sử dụng các kỹ thuật dạy học phù hợp với từng bài, từng môn học theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục; giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức giảng dạy về an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học theo công văn số 1202/SGDDT-GDPT Ngày 04/05/2021 của sở GD&ĐT; chú trọng đổi mới và hình thức sinh hoạt chuyên môn.

- Tổ chức giáo dục tích hợp các nội dung gồm: Giáo dục an toàn giao thông theo công văn số 1202/SGDDT-GDPT ngày 04/5/2021 của Sở GD&ĐT, giáo dục bảo vệ môi trường, biển và hải đảo, giáo dục an ninh quốc phòng Thực hiện theo Công văn số 1052/PGD&ĐT ngày 19 tháng 9 năm 2022 v/v thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm học 2022-2023; giáo dục về quyền con người theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- 100% giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp trong các tiết dạy.

- Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột (BTNB) vào môn học 2 tiết/học kỳ đối với lớp 2,3,4,5.

- Giáo viên dạy Mĩ thuật theo phương pháp mới thực hiện 01 chủ đề/khối lớp/1 học kỳ.

- 100% giáo viên nắm chắc và sử dụng thường xuyên các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do nhà trường và Phòng GD&ĐT tổ chức, tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- 100% học sinh, được tham gia hoạt động trải nghiệm.

- 100% giáo viên biết soạn giáo án trên máy vi tính và thiết kế bài giảng điện tử trên phần mềm powerpoint và phần mềm thiết kế bài giảng E-Learning, giáo viên biết thiết kế video bài giảng điện tử.

- Mỗi lớp dạy 01 tiết/tuần tại phòng học PHTN.

- Xây dựng 01 câu lạc bộ STEM hoạt động có hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp theo quy định.

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục áp dụng linh hoạt với từng bài học, từng môn học phương pháp và

hình thức tổ chức dạy học nhóm theo mô hình trường học mới theo và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

- Vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn: chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 446/PGD&ĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”, giáo viên đăng ký tiết dạy theo phương pháp “BTNB” từ đầu năm học, các tổ trưởng, ban giám hiệu theo dõi, đôn đốc giáo viên thực hiện.

- Giáo viên dạy Mỹ thuật chủ động tham mưu với Ban giám hiệu để sắp xếp thời khóa biểu, tiết dạy linh hoạt, phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên Mỹ thuật xây dựng kế hoạch dạy học. GV chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện dạy học theo pp Đan Mạch và được ban giám hiệu phê duyệt từ đầu năm học để làm căn cứ cho công tác kiểm tra; những sản phẩm môn học Mỹ thuật của học sinh và giáo viên cần được trưng bày ở góc sáng tạo của mỗi lớp học; trong quá trình tổ chức dạy học cần lưu ý phát huy tính tích cực của học sinh trong các hoạt động thực hành cá nhân, tổ, nhóm.

- Tăng cường dạy học trải nghiệm, thực hành vận dụng thực tế trong các bài học phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục quốc phòng an ninh và các nội dung giáo dục tích hợp; chỉ đạo các tổ chuyên môn thảo luận, tìm địa chỉ tích hợp, thống nhất trong từng khối lớp; thống nhất phương pháp giảng dạy; các lớp thực hiện linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh; BGH và tổ chuyên môn dự giờ, góp ý phương pháp giảng dạy các nội dung tích hợp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học các phòng học bộ môn: Phòng tin học, phòng học ngoại ngữ, phòng học trải nghiệm. Các phòng học có sổ nhật ký dạy học, giao cho giáo viên phụ trách phòng học quản lý, theo dõi. Giáo viên đăng ký sử dụng phòng học bộ môn với bộ phận thiết bị để sắp xếp phòng học theo tuần.

- Giao cho đồng chí Dương Thị Duyên phụ trách câu lạc bộ STEM. Thực hiện dạy theo hướng dẫn GD STEM, lựa chọn bài dạy cho phù hợp với từng khối lớp, BGH có trách nhiệm duyệt bài dạy của giáo viên

- Dự kiến tổ chức chuyên đề trong năm học như sau: Toàn trường tổ chức 12 CĐ cấp tổ, 4 CĐ cấp trường (mỗi tổ chuyên môn dạy 04 chuyên đề cấp tổ, 2 chuyên đề cấp trường)

2.3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

* Nhiệm vụ:

- Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 thực hiện đánh giá theo quy định tại

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện đổi mới đánh giá môn Tiếng Việt theo quy định tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục học sinh theo tinh thần đổi mới, đúng nội dung chỉ đạo của Bộ GD&ĐT; Sở GD&ĐT; Phòng GD&ĐT

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh được đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ các môn học, hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất, tham gia đánh giá cho bạn.

- 100% thực hiện nghiêm túc, chính xác sổ điện tử

*** Biện pháp:**

- Triển khai Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT đến toàn thể CB và GV trực tiếp giảng dạy lớp 1,2,3.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo văn bản số 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 28/9/2016 về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (Hợp nhất Thông tư số 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2014) và Công văn số 1172/SGD&ĐT- GDTH ngày 18/5/2017 của Sở GD&ĐT đối với lớp 4,5..

- Tổ chức bồi dưỡng cho GV về một số kỹ thuật trong đánh giá thường xuyên cho học sinh có thể ghi nhận xét hoặc nhận xét bằng lời tùy theo các môn học.

- Hướng dẫn giáo viên thực hiện dạy theo hướng phân loại đối tượng học sinh, câu hỏi, đề kiểm tra theo các mức độ, đánh giá theo sự tiến bộ của từng học sinh. Xây dựng hệ thống bộ đề kiểm tra theo các mức độ.

3. Sắp xếp quy mô lớp học lý; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

3.1. Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp

*** Nhiệm vụ:** Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo quy định; Duy trì số lớp, số học sinh theo kế hoạch đã duyệt.

*** Chỉ tiêu:**

- Duy trì điểm trường trung tâm và 02 điểm lẻ: 32 lớp.

Trong đó: Điểm trường trung tâm: 22 lớp: 738 học sinh;

Điểm lẻ Tân Yên: 06 lớp: 143 học sinh;

Điểm lẻ Tân Lập: 04 lớp: 71 học sinh.

- Duy trì tỷ lệ chuyên cần: 99,9%.

- Duy trì sĩ số: 100%.

- Sắp xếp học sinh trong 1 lớp không quá 35 học sinh/lớp.

*** Biện pháp:**

- Tăng cường công tác chủ nhiệm để quản lý học sinh.

- Tăng cường các biện pháp phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sử dụng tốt các kênh thông tin giữa gia đình và nhà trường.

- Phối hợp với các ban ngành, các thôn để làm tốt công tác xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023-2024.

3.2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học hạnh phúc

3.2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Thực hiện hướng dẫn số 1019/PGD & ĐT ngày 13/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập xóa mù chữ năm 2022.

*** Chỉ tiêu:**

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 158/158 em đạt 100 %.
- Giữ vững phổ cập tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2 trên địa bàn.

*** Biện pháp:**

- Triển khai công tác phổ cập, chống mù chữ theo Nghị định 20/NĐ-CP ngày 24/3/2014 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Huy động và phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.
- Cập nhật thường xuyên và quản lý hồ sơ phổ cập chặt chẽ, phân công giáo viên chuyên theo địa bàn thôn xóm đi điều tra đến từng hộ gia đình. Tổ chức điều tra 2 lần vào tháng 1/2022 điều tra trẻ sinh năm 2022, tháng 8/2022 rà soát trẻ sinh năm 2017 vào lớp 1.
- Phân công đ/c Hiệu phó Trần Thị Thu Hằng phụ trách chung, đ/c Nguyễn Thị Ngọc quản lý trên trang trực tuyến.
- Làm tốt công tác tham mưu cho Ban chỉ đạo xã về phổ cập giáo dục.
- Phối hợp chặt chẽ với các trường trong xã, các thôn để điều tra, lưu hồ sơ, cập nhật phần mềm.

3.2.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

*** Chỉ tiêu:**

- Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Duy trì và giữ vững Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3.

*** Biện pháp:**

- Rà soát, duy trì các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 2: Tiêu chuẩn 3 cần bổ sung một số tiêu chí về phòng học, phòng học bộ môn.
- Tiếp tục tham mưu với PGD, UBND thị xã bổ sung giáo viên theo định mức 1,5 giáo viên/lớp.
- Làm tốt công tác xã hội hóa để duy trì các tiêu chí.
- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của các tiêu chí.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng trong báo cáo tự đánh giá. Rà soát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá, cuối kỳ, cuối năm đánh giá tổng kết và hoàn thành kế hoạch.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác tự đánh giá (TĐG) và đánh giá ngoài (DGN), nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên về công tác Kiểm định chất lượng giáo dục (KDCLGD).

- Phân công đ/c Phó Hiệu trưởng Trần Thị Thu Hằng phụ trách công tác kiểm định chất lượng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và công khai các kết quả đánh giá KDCLGD đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội nắm bắt thông tin và tham gia giám sát về chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.2.3. Xây dựng trường học hạnh phúc

* **Nhiệm vụ:**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030, xây dựng kế hoạch trường học hạnh phúc từ nền tảng của phong trào xây dựng “Trường học thân thiện - học sinh tích cực”, theo ba tiêu chí cốt lõi mà Bộ GD&ĐT đã lựa chọn “An toàn, yêu thương và tôn trọng” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

* **Chỉ tiêu:**

Xây dựng nhà trường “An toàn, yêu thương và tôn trọng”; học sinh và thầy cô giáo mong muốn được đến trường mỗi ngày; tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học, tạo bước chuyển biến mới về chất lượng giáo dục, về môi trường học đường.

* **Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch “Trường học hạnh phúc” trên cơ sở nền tảng của phong trào xây dựng “Trường học thân thiện - học sinh tích cực” theo ba tiêu chí “An toàn, yêu thương và tôn trọng”. Tổ chức cho toàn thể CBGVNV được thảo luận, CMHS trường đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch. Xây dựng hệ thống các việc làm, hành động cụ thể, dễ hiểu, gần gũi với những việc hằng ngày của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên cơ sở đảm bảo an toàn, sự yêu thương, tôn trọng tuân thủ kỷ cương.

- Tổ chức phát động thực hiện kế hoạch cùng với các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, trọng tâm là cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Triển khai kế hoạch tới toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS toàn trường huy động sự vào cuộc của các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Phối hợp với Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức phát động, đôn đốc thực hiện.

- Tuyên dương, khích lệ kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện tốt kế

hoạch trong các đợt sơ kết, tổng kết năm học; nêu gương điển hình những cá nhân tiêu biểu (học sinh, giáo viên, CMHS) có đóng góp cho phong trào xây dựng trường học hạnh phúc.

3.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.3.1. Đối với trẻ khuyết tật

*** Nhiệm vụ:**

Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh khuyết tật được quan tâm để được giáo dục hòa nhập.
- 100% học sinh khuyết tật hòa nhập hoàn thành được mục tiêu giáo dục do giáo viên xây dựng.

*** Biện pháp:**

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách công tác phổ cập giáo dục tổ chức rà soát số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Tuyên truyền cho phụ huynh hoàn thiện hồ sơ cho trẻ em khuyết tật để được hưởng quyền lợi, chế độ theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Thông tư 58/202/TTLT- BGDDĐT- BLĐTBXH, TT liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT, TT số 03/2018/TT-BGDĐT qui định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GDĐT.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục khuyết tật trong nhà trường. Giáo viên lớp có học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân. Điều chỉnh nội dung bài học cho phù hợp với đối tượng học sinh được thể hiện qua giáo án của giáo viên. Đánh giá học sinh theo quy định.

3.3.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

*** Nhiệm vụ:** Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

*** Chỉ tiêu:** 100% học sinh thuộc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

*** Biện pháp:**

- Giáo viên chủ nhiệm điều tra số lượng học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đồng thời phối hợp với cán bộ chính sách của xã để rà soát.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, thôn xóm, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn: Trại giam Quảng Ninh, Tiểu đoàn Tên lửa 81, Công ty 397... hỗ trợ kinh phí, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện các em được học tập.

- Phát động phong trào “nuôi lợn nhân đạo” tại các lớp. Phát huy tinh thần tương trợ “lá lành đùm lá rách” trong giáo viên, học sinh gây quỹ “Thắp sáng ước

mơ thiếu nhi" để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Giao cho đồng chí nhân viên phụ trách công tác y tế phối hợp với công chức chính sách xã hội của xã hoàn thiện hồ sơ cho học sinh con hộ nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình được hưởng 80% phí BHYT.

- Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

4. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

4.1.1. Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

Tiếp tục rà soát đội ngũ để đề xuất hợp đồng giáo viên thay vị trí 01 giáo viên nghỉ thai sản vào tháng 12 năm 2022.

Bổ trí, sắp xếp đủ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình lớp 1, lớp 2, lớp 3 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn.

Tham mưu với Phòng GD&ĐT chuẩn bị giáo viên giảng dạy các môn học trong chương trình GDPT 2018 năm học 2023-2024.

Thực hiện đầy đủ các chính sách nhà giáo theo quy định hiện hành.

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo có đủ giáo viên giảng dạy học sinh ít nhất từ 8 buổi/tuần đối với lớp 1, lớp 2; dạy 2 buổi/ngày đối với học sinh lớp 3, 4, 5.

- 7 giáo viên tham gia học trình độ đại học hoàn thành chương trình khóa học trong năm học 2022-2023.

- Duy trì 100% giáo viên và CBQL tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức Đạt trở lên.

- Phát triển đội ngũ giáo viên chuẩn hóa về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

*** Biện pháp:**

- Rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học; xác định lộ trình cụ thể để đề xuất, tham mưu Phòng GD&ĐT thị xã bố trí đủ giáo viên (tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng).

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Bố trí, sắp xếp cho 7 giáo viên đang theo học có thời gian tham gia hoàn thành khóa học.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Điều 8, Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT và Thông tư số 17/2019; thông tư số 18/2019 quy định về chương trình BDTX cho giáo viên và CBQL cơ sở GD phổ thông.

- Thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên theo chuẩn HT, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

4.1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, ngay tại trường; gắn nội

dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

Chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên.

Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023-2024 để tập trung bồi dưỡng.

Bố trí giáo viên, nhân viên đảm bảo cơ cấu, thành phần, số lượng theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Rà soát quy hoạch cán bộ nguồn giai đoạn 2020-2025 (2021-2026), xây dựng quy hoạch giai đoạn 2025-2030 (2026-2031) theo hướng dẫn của UBND thị xã và Phòng GD&ĐT.

Quy hoạch tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng; ban chỉ ủy chỉ bộ.

***Chỉ tiêu:**

- 100% CB, GV hoàn thành chương trình BDTX.
- + CBQL: 3/3: Hoàn thành = 100%
- + Giáo viên: 44/44 Hoàn thành = 100%
- Kết quả tự đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt: 1/1
- Kết quả tự đánh giá xếp loại chuẩn Phó hiệu trưởng: Đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức tốt: 2/2
- Kết quả tự đánh giá GV theo chuẩn NNGVTH
 - + Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: 39/44 ~ 88,6%
 - + Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: 5/44 ~ 11,4%
 - + Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: 0
 - + Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 0
- Kết quả đánh giá viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 42/49 ~ 85,7%
Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 7/49 ~ 14,3%
- Giới thiệu quy hoạch nguồn CBQL những người có đủ phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, đủ số lượng theo quy định.

***Biện pháp:**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; động viên khuyến khích GV tham gia học nâng cao trình độ.
- Chỉ đạo CBGV thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Điều 8, Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT, Thông tư số 17/2019, Thông tư số 18/2019 quy định về chương trình BDTX cho giáo viên và CBQL cơ sở GD phổ thông.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn tổ; BGH duyệt kế hoạch SHCM của các tổ trưởng trước khi họp chuyên môn; phân công BGH dự sinh hoạt chuyên môn

với các tổ chuyên môn hàng tuần.

- Phân cấp trong quản lý, giao nhiệm vụ rõ người, rõ việc cho CBQL, các tổ trưởng, giáo viên; đổi mới từ nhận thức đến hành động của HT, phó HT đến từng giáo viên, nhân viên.

- CBQL tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục của giáo viên, tăng cường dự giờ, thăm lớp, lắng nghe ý kiến tham gia góp ý của CB, GV, NV và CMHS.

- Hiệu trưởng luôn tự kiểm tra rà soát nhân sự, kiểm tra cơ sở vật chất, kiểm tra việc sử dụng tài chính; mỗi đồng chí trong BGH luôn gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, thực hiện công khai, dân chủ trong nhà trường theo đúng các văn bản quy định của ngành GD; đảm bảo đủ, kịp thời các chế độ chính sách của CBGVNV và học sinh

- Đổi mới công tác thi đua: Đảm bảo tính khoa học, công bằng, công khai từ khâu xây dựng các tiêu chí, triển khai thực hiện đến việc kiểm tra đánh giá. Xây dựng quy chế đánh giá UDCNTT cho đội ngũ CB, GV, NV, làm căn cứ để xếp loại thi đua cho CB, GV, NV.

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để đáp ứng yêu cầu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp tổ, cấp trường, cấp cụm với các hình thức tổ chức sinh động, hữu ích, xuất phát từ nhu cầu của GV.

- Khuyến khích giáo viên tham gia thi GV dạy giỏi cấp trường, cử chọn giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã năm học 2022-2023.

- Chọn những đồng chí đảng viên có bản lĩnh chính trị, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững, có tinh thần trách nhiệm, sáng tạo trong công việc để giới thiệu quy hoạch cán bộ nguồn.

- Thực hiện các bước quy hoạch nguồn theo đúng hướng dẫn tại công văn chỉ đạo của UBND thị xã; công khai, minh bạch trong việc quy hoạch nguồn.

- Chú trọng công tác phát triển đảng viên để tạo nguồn cán bộ.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

4.2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

*** Nhiệm vụ:**

- Rà soát cơ sở vật chất, đề xuất chỉ đạo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 3 năm học 2022-2023 và lớp 4 năm học 2023-2024 để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

*** Chỉ tiêu:**

- Có đủ phòng học đảm bảo 1 phòng học/1 lớp.
- 100% cán bộ, giáo viên, học sinh sử dụng đúng quy định và hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.
- Cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông..

*** Biện pháp:**

- Thành lập tổ rà soát cơ sở vật chất, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, mức độ sử dụng và yêu cầu cơ sở vật chất phục vụ cho thực hiện chương trình

giáo dục phổ thông 2018 để xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung và sửa chữa cơ sở vật chất.

- Tuyên dương kịp thời những cá nhân, tập thể sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất tốt, phê bình nhắc nhở kịp thời những cá nhân chưa thực hiện tốt.

- Sửa chữa bảng, bàn ghế, thiết bị điện, máy chiếu, thiết bị dạy học, máy tính phòng tin học thường xuyên, kịp thời.

- Vận động giáo viên tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học đơn giản để dạy học.

- Phân công đ/c Phạm Thị Hương Dịu- Phó HT phụ trách công tác cơ sở vật chất nhà trường.

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện đồ dùng, thiết bị dạy học của giáo viên và học sinh trên lớp.

4.2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

* **Nhiệm vụ:**

Trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo đúng quy định.

* **Chỉ tiêu:**

- Tổ chuyên môn nghiên cứu đề xuất sách giáo khoa năm học 2022- 2023 đảm bảo theo quy định.

- 100% học sinh có đầy đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

- 100% cán bộ, giáo viên có đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo.

* **Biện pháp:**

- Tổ chức thực hiện việc rà soát sách, nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, 2, 3 năm học 2022-2023.

- Thực hiện lựa chọn, công bố danh mục sách tham khảo nhà trường sử dụng.

- Niêm yết công khai danh mục, giá tiền SGK của Bộ giáo dục (Đối với lớp 4, 5); sách giáo khoa do UBND tỉnh đề xuất và báo cáo lựa chọn của nhà trường (Đối với lớp 1, 2, 3).

- Tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2022-2023 và đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 triển khai sử dụng trong các năm học 2023-2024 theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT

- Phối hợp với các nhà cung ứng để đảm bảo cung cấp đủ sách giáo khoa cho học sinh và 100% giáo viên được tập huấn sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

- Phối hợp với phụ huynh bảo đảm học sinh phải có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt. Huy động các nguồn lực xã hội, huy động CB, GV, NV phụ huynh, thực hiện quyên góp xây dựng tủ sách dùng chung hỗ trợ kịp thời để đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ sách giáo khoa, vở viết trước khi vào năm học mới.

- Chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng, bảo quản sách, vở hàng ngày để không phải mang theo nhiều sách vở khi tới trường, để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp. Sử dụng hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

4.2.3. Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

* **Nhiệm vụ:**

- Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử của nhà trường khai thác hiệu quả kho học liệu của ngành trên trang Phòng giáo dục điện tử.

- Duy trì phương thức dạy học trực tuyến linh hoạt, phù hợp với từng học sinh, từng thời điểm; chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến.

* **Chỉ tiêu:**

Xây dựng kho video bài dạy minh họa và bài giảng điện tử các môn học đảm bảo phục vụ cho giáo viên khai thác sử dụng trong dạy học và các hoạt động giáo dục.

* **Biện pháp:**

- Tổ chức thực hiện gửi, duyệt giáo án online, khai thác cơ sở sách giáo khoa điện tử tại <http://e-learning.dongtrieu.edu.vn>, giao trách nhiệm cho tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm duyệt bài soạn, bài giảng, tài nguyên số...trước khi cập nhật lên các cổng thông tin, trung tâm dữ liệu bài giảng.

- Tổ chức xây dựng các video bài giảng, thiết kế các bài giảng E-Learning, bài giảng PowerPoint đưa vào kho học liệu điện tử của trường, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Phân công đ/c Phạm Thị Hương Dịu - Phó HT phụ trách CNTT trường, phụ trách quản lý kho học liệu điện tử của trường, tư vấn hỗ trợ giáo viên sử dụng kho học liệu điện tử.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên thiết kế, cách sử dụng các bài giảng minh họa, bài giảng E-Learning.

4. 3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

* **Nhiệm vụ:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 99/KH -UBND ngày 28/3/2022 về chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều năm 2022 và Kế hoạch 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, lưu trữ hồ sơ.

- 100% học sinh, giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Thực hiện không dùng tiền mặt trong chi ngân sách; từng bước thực hiện

thu - chỉ các khoản kinh phí ngoài ngân sách không dùng tiền mặt.

- 50% trở lên các văn bản trong nhà trường được ký số.

*** Biện pháp:**

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu 02 cuộc/kỳ; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tuyên truyền vận động tới phụ huynh học sinh trang bị thiết bị học trực tuyến cho học sinh; thực hiện chuyển khoản các khoản thu ngoài ngân sách.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định; khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý; thu thập các số liệu báo cáo của giáo viên qua biểu chia sẻ trực tuyến.

- Phân công đ/c Phạm Thị Hương Dịu - Phó HT phụ trách CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; đ/c Nguyễn Thị Ngọc hỗ trợ ký số văn bản; thành lập tổ CNTT để hỗ trợ giáo viên trong ứng dụng CNTT vào giảng dạy và thực hiện chuyển đổi số.

5. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách được cấp hàng năm, huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa theo quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, nâng cấp xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

Huy động sự vào cuộc của các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường, CMHS, cộng đồng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Biện pháp:**

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Nhà trường liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm phù hợp

với điều kiện của nhà trường và theo quy định của pháp luật; sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu với chính quyền địa phương xã về công tác phát triển nhà trường, đưa các chỉ tiêu công tác phát triển GD và xây dựng trường chuẩn quốc gia vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Phối hợp các ban ngành, đoàn thể ở xã để thực hiện công tác tuyên truyền, huy động HS đến trường, có chính sách ưu tiên động viên, khuyến khích học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; phối hợp với Công an xã, Hội Cựu chiến binh xã để tăng cường công tác an ninh trật tự trường học.

- Phối hợp với công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học; tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền thực hiện chính sách về dân số, về thực hiện đạo đức nhà giáo và quy định về dạy thêm học thêm gắn với đánh giá thi đua, viên chức, chuẩn nghề nghiệp; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên Công đoàn

- Phối hợp với tổ chức Đoàn, Đội: Thành lập đội cờ đỏ giám sát các lớp và thực hiện nội quy, nề nếp nhà trường; tổ chức tập thể dục đầu giờ và giữa giờ cho học sinh.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục đạo đức và quản lý HS; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh.

Tranh thủ sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để huy động nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường học và xây dựng quỹ khuyến học nhằm động viên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt

6. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học.

6.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện chỉ đạo tại công văn số Công văn số 1113/PGD&ĐT ngày 29/9/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh, sinh viên năm học 2022-2023. Kế hoạch số 1055/KH-PGD&ĐT ngày 15/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm học 2022-2023.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, công tác quản lý học sinh phù hợp với thực tế của nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CB, GV, NV và học sinh thực hiện đúng chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và nhà trường, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, sống có lý tưởng, kiên định với đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, không có CBGVNV vi phạm pháp luật, vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trong toàn thể CBGVNV và HS theo chuyên đề năm 2022.

- Cập nhật và tuyên truyền kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách về dân số KHHGD, các quy định về xử lý vi phạm về hành chính, về chính sách dân số tới CBGVNV và HS hàng tháng trong các cuộc họp hội đồng và các buổi chào cờ đầu tuần.

- Phát động 100% CBGVNV trong tuổi Đoàn tham gia cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trên websiter hocvalamtheobac.vn.

- Xây dựng tổ công tác về công tác GD tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong nhà trường gồm các đồng chí TPTD, Chủ tịch Công đoàn, các tổ trưởng, giao đồng chí Nguyễn Thị Thu - Chủ tịch CĐ tổ trưởng tổ công tác.

- Nhà trường phối hợp với các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP Hồ Chí Minh để thực hiện công tác tuyên truyền về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong CBGVNV và HS hàng tháng, qua đó nắm bắt kịp thời tư tưởng của CBGVNV và học sinh để có biện pháp uốn nắn, giáo dục tư tưởng kịp thời.

- Tổ chức ký cam kết trong toàn thể CBGVNV không sinh con thứ ba trở lên.

- Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường đối với CBGVNV và học sinh, tuyên truyền ngay từ đầu năm học; Tổ chức cho giáo viên học tập về quy chế văn hóa công sở, quy định về đạo đức nhà giáo.

- Đồng chí Hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho CBGVNV và HS.

6.2. Công tác học sinh

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện quản lý học sinh theo chỉ đạo tại Công văn số 1088/PGD&ĐT ngày 26/9/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh, sinh viên năm học 2022-2023.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh được đảm bảo an toàn tại nhà trường.

- 100% học sinh được giáo dục thực hiện các quy định của nhà trường, quy định về ATGT, quy định của pháp luật.

*** Biện pháp:**

- Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, cho học sinh lồng ghép trong các buổi chào cờ đầu tuần, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trong các tiết học có liên quan.

- Giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác chủ nhiệm, điều tra nắm bắt hoàn cảnh của từng cá nhân học sinh trong lớp để phối hợp hỗ trợ và giáo dục kịp thời, phù hợp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền tới học sinh, CMHS về các chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước liên quan đến học sinh, các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống dịch bệnh, phòng chống đuối nước.

- Giáo viên chủ nhiệm, bộ phận chuyên môn, tài chính rà soát thực hiện đúng, kịp thời các chế độ chính sách của những học sinh diện được hưởng chế độ hỗ trợ của Nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Đội thiếu niên, Đoàn TN, CMHS, với ban công an xã để giáo dục học sinh và làm công tác an ninh ở khu vực công trường.

- Giải quyết kịp thời các mâu thuẫn của học sinh khi GV phát hiện hoặc khi HS tố giác với giáo viên, tránh tình trạng GV bỏ qua các ý kiến phản ánh của học sinh dẫn đến sự việc trầm trọng hơn.

- Phân công đồng chí Trần Hằng- Phó HT phụ trách công tác học sinh.

6. 3. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao

*** Nhiệm vụ:**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, Thể thao năm học 2022-2023 bám sát kế hoạch số 2507/SGD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất thể thao trường học; kế hoạch số 1002/KH-PGD&ĐT ngày 09/9/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, thể thao trong trường học năm học 2022-2023 phù hợp với thực tế điều kiện của nhà trường.

- Tổ chức rèn luyện thể lực và đánh giá thể lực HS theo QĐ số 53/2008/QĐ- BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường nhằm giúp học sinh biết cách rèn luyện thân thể an toàn, khỏe mạnh. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường năm học 2022-2023 đúng quy định.

*** Chi tiêu:**

- 100% học sinh, CBGVNV biết tự rèn luyện thân thể, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

- Phấn đấu đạt 01 giải tập thể và 05 giải cá nhân điền kinh cấp thị xã; 01 cá nhân học sinh đạt giải cấp tỉnh; có đội bóng tham gia thi bóng đá do phòng văn hóa thông tin thị xã tổ chức.

*** Biện pháp:**

- Bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, thể thao của Phòng GD&ĐT để xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất của nhà trường cho phù hợp;

- Phó Hiệu trưởng Trần Hằng phụ trách chỉ đạo công tác TDTT, đồng chí Bình - GV TD phụ trách công tác thể dục toàn trường.

- Thực hiện linh hoạt chương trình môn Thể dục phù hợp với từng thời điểm. GV thể dục hướng dẫn học sinh rèn luyện thể lực và đánh giá theo quy định tại QĐ số 53/2008 của Bộ GD&ĐT vào cuối kỳ I và cuối kỳ II lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

- Duy trì hoạt động thể dục buổi sáng và thể dục giữa giờ cho học sinh.

- Thành lập đội tuyển học sinh tham gia điền kinh cấp thị xã để luyện tập.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường vào tháng 12/2022.

- Thành lập câu lạc bộ TDTT trong nhà trường giao đ/c Bình - GV dạy TD phụ trách hướng dẫn thành viên câu lạc bộ hoạt động dưới sự giám sát của BGH. cho học sinh.

- Lồng ghép giáo dục học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước trong các tiết học Thể dục.

6.4. Công tác Y tế trường học

* Nhiệm vụ:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT/BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về y tế trường học; các văn bản hướng dẫn của: UBND Tỉnh, Ban chỉ đạo công tác YTTH Tỉnh, liên Sở GD&ĐT-Y tế-Tài chính-BHXH Tỉnh, GD&ĐT-Y tế,

Công văn số 2915/UBND-YT ngày 12/9/2022 V/v triển khai "Hướng dẫn sử dụng khẩu trang phòng, chống dịch CoVID 19"; Thực hiện nhiệm vụ công tác y tế trường học theo Kế hoạch số 1329/KH- TTYT ngày 08/9/2022 của TTYT thị xã Đông Triều v/v hoạt động công tác Y tế trường học năm học 2022-2023; Thực hiện công văn số 1088/ KH- PGD&ĐT ngày 26/9/2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học, bảo hiểm y tế và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2022 – 2023.

* Chỉ tiêu:

- 100% HS được khám sức khỏe ban đầu, thực hiện tốt chương trình Nha học đường.

- 100% HS tham gia bảo hiểm y tế.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19... cho học sinh.

- 100% học sinh nhà trường được tham gia các nội dung truyền thông về giáo dục sức khỏe; giáo dục dân số, gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; Ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (7/4); Ngày thế giới không thuốc lá (31/5); Tuần lễ quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm; Ngày vệ sinh yêu nước (2/7); Ngày thế giới phòng, chống HIV/AIDS (1/12); ngày môi trường thế giới(5/6); ngày nước thế giới(22/3);

* Biện pháp:

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo công tác YTTH, Ban chăm sóc sức khỏe học sinh của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên, phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết công tác y tế theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhân viên y tế nhà trường. Xây dựng phương án thực hiện công tác y tế trường học khi không có nhân viên y tế theo kết luận 38/KL-TU. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của ngành Y tế về công tác phòng chống dịch COVID-19. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch covid-19 và các dịch bệnh khác trong trường học (phù hợp với diễn biến dịch bệnh). Sẵn sàng ứng phó với tác động tiêu cực của dịch đối với ngành Giáo dục.

- Tuyên truyền, Hướng dẫn sử dụng khẩu trang phòng, chống dịch COVID-19 nơi công cộng theo Quyết định số 2447/QĐ-BYT ngày 06/9/2022 của Bộ Y tế ban hành.

- Tăng cường công tác truyền thông, phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế phường để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch tiêm chủng phòng dịch COVID-19 cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với trạm Y tế phường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn học sinh kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân phòng chống dịch COVID-19, các loại dịch bệnh khác như: Sốt xuất huyết, Tả, chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khi... và các bệnh không lây nhiễm trong trường học.

- Phối hợp với trạm y tế xã Hồng Thái Đông để xây dựng quy chế phối hợp và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 1 lần; ký hợp đồng thực hiện hiệu quả công tác y tế theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

6.5. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình số 18-Ctr/I 1DD ngày 15/9/2022 của Hội đồng Đội thị xã Đông Triều về Chương trình công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi năm học 2022-2023 linh hoạt, phù hợp với thực tế nhà trường.

- Triển khai các giải pháp thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030" gắn với thực tế nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh tham gia phong trào thi đua do Hội đồng Đội các cấp tổ chức phát động.

- 100% học sinh khối lớp 3 được kết nạp đội viên trong năm học.

- 100% đội viên và Sao nhi đồng hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo Điều lệ Đội.

- Trao tặng 2 góc học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học.

- Phần đầu Liên đội Xuất sắc.

*** Biện pháp:**

- Tuyên truyền học sinh tham gia nuôi lợn nhân đạo để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà nhân dịp khai giảng, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, thực hiện chương trình tặng góc học tập cho học sinh do Tỉnh Đội phát động.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục học sinh về lịch sử, truyền thống cách mạng của dân tộc, của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và của địa phương gắn với Hành trình "Em yêu Tổ quốc Việt Nam" đến các địa chỉ đỏ trong các dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của dân tộc.

- Phối hợp với nhà trường thăm gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình chính sách, người có công với cách mạng; tổ chức các hoạt động chia sẻ tình thân tương thân, tương ái, giúp đỡ người nghèo, người già neo đơn, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lũ, chăm lo cho con em các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, gia đình cán bộ chiến sĩ làm việc tại biên giới, hải đảo.

- Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh tham gia các trò chơi dân gian, khuyến khích các em tìm hiểu và học các câu hò, điệu hát dân ca, trò chơi dân gian của địa phương, giúp các em tham gia tìm hiểu và giữ gìn, phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động hình thành thói quen đọc sách, phát triển

văn hóa đọc trong thiếu nhi, trang bị tủ sách măng non cho các lớp; tổ chức ngày hội đọc sách; xây dựng thư viện xanh, chuyên mục giới thiệu sách hay, tiếp tục thực hiện phong trào "Đọc và làm theo báo Đội".

- Tổ chức chương trình "Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Đông Triều" giao lưu với các gương đội viên, học sinh tiêu biểu.

- Phối hợp với nhà trường tuyên truyền phát động phong trào "Phòng chống rác thải nhựa", phụ trách công tác an toàn giao thông ở khu vực công trường.

- Đội TNTP phối hợp với chi đoàn TN trường thực hiện chăm sóc nhà bia tường niệm các anh hùng liệt sĩ xã Hồng Thái Đông hàng tháng.

- Đội TNTP kiện toàn BCH Liên đội, thành lập đội cờ đỏ giám sát các lớp và cá nhân học sinh trong thực hiện nội quy nhà trường.

- Tham mưu, phối hợp kịp thời với nhà trường ngăn chặn, phát hiện, chấn chỉnh các hành vi phạm quyền, xâm hại, bạo lực trẻ em.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chỉ huy Đội và Tổng phụ trách Đội. Tập trung xây dựng, củng cố, chấn chỉnh, nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động Đội trong nhà trường. Huy động nguồn lực chăm lo, giúp đỡ các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn của nhà trường.

7. Công tác nghiên cứu khoa học

*** Nhiệm vụ:**

- Tổ chức tạo điều kiện cho mỗi CB- GV-NV được nghiên cứu khoa học, học tập trao đổi cách viết đề tài, SKKN, giải pháp sáng tạo, cách làm mới...trong dạy học, quản lý và thực hiện công việc theo nhiệm vụ.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CB-GV-NV nghiên cứu ít nhất 01 sáng kiến kinh nghiệm hoặc đề tài hay giải pháp sáng tạo gắn với nhiệm vụ được thực hiện trong năm học.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức bồi dưỡng công tác nghiên cứu khoa học giáo dục tạo điều kiện cho CB- GV-NV được học tập trao đổi cách viết đề tài, SKKN, giải pháp sáng tạo, cách làm mới...trong dạy học và quản lý. Chia sẻ kết quả nghiên cứu trước hội đồng khoa học của trường để nhân rộng triển khai. Hội đồng khoa học nhà trường đánh giá xếp loại chuyên cấp trên.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin

8.1. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường phù hợp với thực tế, sát với nhiệm vụ của CBGVNV và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận trong nhà trường; kiểm tra, đôn đốc, tư vấn thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ của CBGVNV trong thực hiện nhiệm vụ. Kiểm tra chuyên đề về một lĩnh vực công việc của CBGVNV.

*** Chỉ tiêu:**

- 49/49 - 100% CBGVNV được kiểm tra toàn diện;

- 100% các tổ CM, tổ văn phòng các bộ phận trong nhà trường được kiểm tra.

***Biện pháp:**

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học; xây dựng lực lượng kiểm tra nội bộ đảm bảo về số lượng và chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2022- 2023 theo hướng của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học trên cơ sở tham gia ý kiến bổ sung, đề xuất của các tổ chuyên môn, Hiệu trưởng hoàn chỉnh kế hoạch kiểm tra và triển khai kế hoạch tới toàn thể CBGVNV từ đầu năm học và thông báo trước khi kiểm tra đúng quy định; thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm tra, sau kiểm tra có tư vấn, thúc đẩy, kết luận và xử lý.

- Giáo dục nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác kiểm tra nội bộ.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên tham gia kiểm tra, giúp họ nắm được nghiệp vụ thực hiện công tác kiểm tra (KT) một cách vững chắc để tiến hành KT đúng quy trình, đạt hiệu quả cao.

- Ban hành các quyết định về KT; hướng dẫn, động viên, giúp đỡ lực lượng KT hoàn thành các nhiệm vụ. Sử dụng và phối hợp các phương pháp, hình thức KT đối với mỗi nội dung KT cụ thể.

- Tập hợp đầy đủ các văn bản liên quan đến việc hướng dẫn thực hiện công tác KT trong nhà trường như các văn bản luật, nghị định, Thông tư, các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng và nhà trường về việc thực hiện công tác KTNB trường học. Cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình nhà trường như: csvc, tình hình đội ngũ, trình độ đào tạo, bảng phân công chuyên môn, thời khóa biểu, các kế hoạch, các văn bản liên quan đến việc thực hiện quy chế chuyên môn, nghiệp vụ KT.

- Tăng cường hoạt động tự kiểm tra của mỗi cá nhân.

- Thực hiện đánh giá, khen thưởng cán bộ, giáo viên công bằng, chính xác.

- Kết hợp kiểm tra thường xuyên, kiểm tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề.

- Tổ chức ký cam kết trong học sinh và giáo viên về việc không dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Đồng chí Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra nội bộ trường học.

8.2 Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

***Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác phòng chống tham nhũng quy định tại Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14; công khai tài sản thu nhập của CBQL theo quy định của Nghị định 130/2010/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện quy định tiếp công dân theo Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của nhà trường.

- Giải quyết kịp thời không để tồn đọng đơn thư; không có đơn thư vượt cấp.

***Biện pháp:**

- Xây dựng quy chế tiếp công dân, phân công đồng chí Trần Thị Thu Hằng

- Phó hiệu trưởng phụ trách công tác tiếp dân.

- Công khai lịch tiếp công dân.
- Phối hợp với Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.
- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai tài sản thu nhập của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.

8.3 Công tác cải cách hành chính

*Nhiệm vụ:

- Thực hiện nghiêm túc quy định về cải cách hành chính quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng; rà soát các văn bản còn hiệu lực, văn bản hết hiệu lực để thực hiện đúng quy định.
- Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh thực hiện các thủ tục hành chính công mức độ 3, mức độ 4 tại nhà trường.

*Chỉ tiêu:

- Không có các thủ tục hành chính rườm rà phát sinh trong nhà trường; các thủ tục hành chính trong nhà trường đều được công khai, hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

* Biện pháp:

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, định kỳ rà soát các thủ tục hành chính của nhà trường và khi cấp trên yêu cầu; lập báo cáo 6 tháng và cuối năm theo quy định.
- Rà soát văn bản quy định về dạy thêm, học thêm.
- Tuyên truyền kịp thời các văn bản mới của Đảng, Nhà nước và của các Ngành có liên quan.
- Công khai thủ tục chuyển trường đối với học sinh tại bảng thông báo của nhà trường và website của trường, thông báo tại các cuộc họp CMHS của các lớp, tại các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.
- Tuyên truyền thực hiện các thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các buổi họp hội đồng sư phạm.

8.4. Thực hiện dân chủ và công khai

*Nhiệm vụ:

- Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường theo Thông tư 11/2020/TT-BGD&ĐT ban hành quy chế về thực hiện dân chủ trong các cơ sở giáo dục Công lập.
- Thực hiện công khai hóa các nội dung theo quy định tại thông tư 36/2017 của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp công dân theo Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014.

*Chỉ tiêu:

Thực hiện đúng quy định về công khai, dân chủ trong nhà trường, trong năm học không có đơn thư khiếu kiện; nội bộ nhà trường đoàn kết, thống nhất.

*Biện pháp:

- Nhà trường phối hợp với Công đoàn trường tuyên truyền về Thông tư 11/2020 của Bộ GD&ĐT và thông tư 36/2017 về công khai trong cơ sở giáo dục;
- Hiệu trưởng cùng với Công đoàn tham mưu cho Hội đồng trường xây dựng Quy chế dân chủ trong nhà trường; triển khai quy chế dân chủ trong hội

nghe Nhà giáo, GBQL, người lao động đầu năm học.

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện dân chủ, các quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường theo quy định tại Thông tư 11/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT quy định về công khai trong các cơ sở giáo dục; công khai tài chính theo Thông tư 61/2015 và thông tư 90/2018 của Bộ tài chính; đảm bảo đúng, đủ về nội dung, thời điểm, thời gian, hình thức công khai.

- Nhà trường tạo điều kiện cho Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định.

- Công khai, công bằng trong công tác kiểm tra nội bộ nhà trường với mục tiêu là hỗ trợ, tư vấn, thúc đẩy giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch công khai, phân công nhiệm vụ đồng chí hành chính cập nhật các nội dung công khai đúng thời gian, lưu hồ sơ công khai đầy đủ.

- Xây dựng kế hoạch, quy chế tiếp công dân, công khai quy chế tiếp công dân; phân công nhân viên hành chính thường trực tiếp công dân.

9. Công tác quản lý tài chính

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện thu - chi tài chính đúng quy định phục vụ cho các hoạt động trong nhà trường đảm bảo đúng kịp thời, ưu tiên cho chi hoạt động chuyên môn.

- Lập dự toán kinh phí năm 2023, quyết toán kinh phí năm 2022, công khai tài chính theo quy định của Bộ Tài chính.

- Xây dựng kế hoạch thu chi các khoản kinh phí ngoài ngân sách năm học 2022-2023 theo quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HSDND ngày 27/8/2021 của HDND tỉnh; Công văn số 3025/HD-SGD&ĐT ngày 22/10/2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh v/v HD thực hiện NQ số 34/2021.

*** Chỉ tiêu:**

Thực hiện chi đúng, chi đủ theo luật ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tiết kiệm chi để có tiền chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối năm.

*** Biện pháp:**

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chi ngân sách năm, công khai nguồn ngân sách được cấp và phân khai ngân sách vào đầu năm và hàng quý.

- Thực hiện thu - chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách đúng theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

- Kế toán tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dự trù chi ngân sách; xây dựng kế hoạch thu - chi các khoản ngoài ngân sách trình Phòng GD&ĐT phê duyệt trước khi triển khai thu-chi.

- Tuyên truyền vận động CBGVNV sử dụng tiết kiệm điện, nước phù hợp, sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm.

- Công khai minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định tại Thông tư 61/2017 và Thông tư 90/2018 của Bộ Tài chính.

10. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

10.1 Công tác xây dựng Đảng:

Chi bộ hiện có 35 đảng viên/tổng số 49 người đạt 71,4 %, trong đó 33

đảng viên chính thức, 02 đảng viên dự bị.

***Nhiệm vụ:**

Xây dựng Chi bộ Đảng đủ mạnh để lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng.

***Chỉ tiêu:**

- Xây dựng chi bộ đạt Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Trong năm học 2022-2023 kết nạp từ 1 đảng viên và giới thiệu 02 quần chúng ưu tú đi học bồi dưỡng đối tượng đảng, chuyển đảng chính thức cho 02 đảng viên dự bị.

***Biện pháp:**

- Tuyên truyền Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của BCH Thị ủy về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết 04-NQ-TU về phát triển GD&ĐT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Tăng cường tuyên truyền về vai trò công tác Đảng trong trường học, mỗi đảng viên phải gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đoàn TN trường kết hợp với Công đoàn nhà trường tích cực phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng ưu tú để giới thiệu cho chi bộ đang bồi dưỡng để phát triển đảng viên mới.

- Nhà trường tham mưu cho chi bộ các giải pháp để xây dựng và phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đẩy mạnh phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Mỗi đảng viên phải luôn gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, đạo đức, lối sống, tích cực xây dựng chi bộ đảng trong sạch để quần chúng mong muốn phấn đấu trở thành đảng viên của chi bộ.

10.2. Xây dựng các đoàn thể

***Nhiệm vụ:**

- Xây dựng các đoàn thể trong nhà trường: Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP, Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội phụ nữ vững mạnh có đủ nguồn lực về nhân sự, về kinh phí để hoạt động, phối hợp với nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể ngoài nhà trường để thực hiện công tác giáo dục học sinh.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự vào cuộc của toàn xã hội trong công tác giáo dục học sinh; huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để xây dựng quỹ khuyến học, tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

***Chỉ tiêu:**

- 100% đoàn viên Công đoàn và Đoàn TN hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các chi hội trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Công đoàn cơ sở vững mạnh.

- Đoàn TN: Chi đoàn xuất sắc

***Biện pháp:**

- Tạo điều kiện để các tổ chức trong nhà trường có thời gian, kinh phí hoạt động và phối hợp với nhà trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Quan tâm lựa chọn những đồng chí có năng lực, tinh thần trách nhiệm tham gia các đoàn thể.
- Công đoàn hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành một số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học***Nhiệm vụ:**

- Tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại nhà trường; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường- gia đình và xã hội.
- Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành, chính sách của tỉnh (Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 về hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2022-2023); thực hiện tuyên truyền theo Công văn số 1050/PGD&ĐT ngày 20/9/2022 về việc tuyên truyền các sản phẩm truyền thông, cung cấp kiến thức cho học sinh trên môi trường mạng, triển khai công tác PCCC và hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn.
- Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ Thị xã Đông Triều lần thứ XXV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thái Đông lần thứ XX, các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của Ngành Giáo dục và các ngành có liên quan.
- Tham mưu với địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về chủ trương đổi mới giáo dục, chương trình giáo dục phổ thông 2018, công tác giáo dục của nhà trường.
- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 năm học 2022- 2023 và công tác chuẩn bị đối với lớp 4 năm học 2023-2024.

***Chỉ tiêu:**

100% CBQL, GV hiểu và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục.

***Biện pháp:**

- Nhà trường tổ chức tuyên truyền trong giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh trong các buổi họp toàn thể hội đồng, họp phụ huynh học sinh, các buổi chào cờ đầu tuần về chủ trương đổi mới giáo dục, chương trình giáo dục 2018; tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và lợi ích của việc tiêm phòng Covid-19 đáp ứng khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp; các chủ trương của nhà trường và kết quả giáo dục của nhà trường. Yêu cầu mỗi cán bộ,

giáo viên nắm chắc các nội dung cần tuyên truyền và lựa chọn thông tin tuyên truyền phải chính xác theo chỉ đạo của nhà trường, không tuyên truyền những nội dung chưa có thông tin chính thống từ cơ quan nhà nước.

- Tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường; tổ chức tập huấn cho giáo viên chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục trong nhà trường. Phát huy hiệu quả cổng thông tin điện tử của nhà trường trong công tác truyền thông.

- Phân công đồng chí Nguyễn Trang viết bài đưa tin về các hoạt động của ngành, của nhà trường đăng tải trên Website của nhà trường. Các bài viết phải được Ban giám hiệu phê duyệt trước khi đưa lên trang mạng. Nội dung tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các chủ trương đổi mới giáo dục, gương người tốt, việc tốt, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, hoạt động ngoại khóa của nhà trường, các điển hình tiên tiến trong giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Khích lệ, tuyên dương những cán bộ, giáo viên thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục.

- Tăng cường viết tin, bài đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường để tuyên truyền về các hoạt động của Ngành GD và hoạt động giáo dục của nhà trường.

11. Công tác thi đua

11.1. Chỉ tiêu

a) Cá nhân cán bộ giáo viên nhân viên:

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 49 người
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 09 người
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 0 người
- Đề UBND thị xã tặng Giấy khen: 05 người
- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người
- Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã: 26 người

b) Tập thể nhà trường: Tập thể Lao động xuất sắc, nhận Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Tỉnh

c) Hình thức khen thưởng đối với học sinh:

- Học sinh đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 673 em = 70,7%
- Học sinh được cấp trên khen thưởng: 29 em = 0,3%

11.2. Biện pháp thực hiện:

- Thực hiện đăng ký thi đua theo cá nhân và từng tổ.
- Có chương trình hoạt động của từng cá nhân, của tổ và các lớp.
- Tổ chức giám định công nhận GV từ cấp tổ lên cấp trường trước khi đề nghị cấp trên giám định.

- BGH đánh giá xếp loại theo quy định CM. Trước khi đưa ra kết luận của BGH, GV tự đánh giá, tổ CM đánh giá, trưng cầu ý kiến của HDSP nhà trường.
- BGH xây dựng kế hoạch kiểm tra GV bằng nhiều hình thức, theo từng tháng và tổng hợp kết quả thường xuyên.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG

(Phụ lục....)

A. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

1.1. Hiệu trưởng:

- 1, Phụ trách chung, quản trị website: <http://thongthaidong.dongtrieu.edu.vn>
- 2, Phụ trách công tác tổ chức.
- 3, Công tác tài chính.
- 4, Công tác giáo dục đạo đức.
- 5, Công tác Thi đua - Khen thưởng.
- 6, Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia
- 7, Công tác xã hội hóa giáo dục
- 8, Phụ trách tổ Văn phòng
- 9, Công tác bảo hiểm
- 10, Dạy thay khối 2

1.2. Phó hiệu trưởng:

** Đ/c Trần Thị Thu Hằng: Phụ trách công tác*

- 1, Tuyển sinh
- 2, Công tác phổ cập giáo dục, lao động
- 3, Phụ trách công tác dạy và học Tổ 1, Tổ 2+3
- 4, Theo dõi sĩ số HS
- 5, Hoạt động lớp bán trú
- 6, Chữ thập đỏ
- 7, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
- 8, Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân
- 9, Các cuộc vận động và phong trào thi đua
- 10, Phụ trách công tác kiểm định.
- 11, Dạy thay khối 2, 3
- 12, Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công

** Đ/c Phạm Thị Hương Dịu: Phụ trách công tác:*

- 1, Công tác dạy và học
- 2, Kiểm tra nội bộ
- 3, Bồi dưỡng giáo viên, nhân viên;
- 4, Phụ trách tổ 4-5
- 5, Quản lý hồ sơ thi và kiểm tra, sổ sách theo quy định
- 6, CTTT, các cuộc thi.
7. Quản lý cơ sở vật chất.
- 8, Theo dõi sĩ số giáo viên, xếp thời khóa biểu.
- 9, Dạy thay khối 4, 5.
- 10, Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công

2. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

- Tổ Trưởng tổ 1: Hà Thị Thu Hương
- Tổ Trưởng tổ 2-3: Phạm Thị Thu Hà
- Tổ Trưởng tổ 4-5: Nguyễn Thị Kim Oanh

Nhiệm vụ thực hiện theo Điều 14, Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020).

- Tổ trưởng tổ văn phòng: Phạm Thị Thúy

Nhiệm vụ thực hiện theo Điều 15, Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020).

3. Tổng phụ trách Đội: Đ/c Nguyễn Thị Huệ

Nhiệm vụ: tổ chức, quản lý các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng ở nhà trường, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

4. Giáo viên:

Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Điều 27, 29, Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020).

4.1. Giáo viên bộ môn:

- Tiếng Anh: Đ/c Hoàng Ngọc Thùy Tâm, Phạm Thị Thúy, Hà Thị Hương. Nhóm trưởng: Đ/c Hoàng Ngọc Thùy Tâm
- Âm nhạc: Đ/c Nguyễn Thị Hằng Nga
- Mĩ thuật và thể dục: Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hà, Trần Thị Nga.
- Thể dục: Đ/c Bùi Thị Bình

4.2 Giáo viên chủ nhiệm

** Phân công giáo viên chủ nhiệm:*

STT	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	STT	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm
1	1A	Nguyễn Thu Hương	17	3D	Ngô Thị Kim Phượng
2	1B	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	18	3Đ	Vũ Thị Xuân Hương
3	1C	Hà Thị Thu Hương	19	3E	Hà Thị Kim Oanh
4	1D	Nguyễn Thị Thu	20	4A	Vương Thị Hương
5	1Đ	Vũ Thị Quế	21	4B	Nguyễn Tiến Vũ
6	1E	Bùi Thị Ly.	22	4C	Phạm Văn Anh
7	2A	Lê Thị Thanh	23	4D	Từ Thị Huyền
8	2B	Nguyễn Thị Thủy	24	4Đ	Vũ Thị Dung
9	2C	Phạm Thị Thu Hà	25	4E	Hoàng Thanh Thúy
10	2D	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	26	5A	Đỗ Thị Thúy
11	2Đ	Bùi Thị Mỹ Thủy	27	5B	Nguyễn Thị Kim Oanh
12	2E	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	28	5C	Dương Thị Duyên
13	2H	Lê Thị Thu Hiền	29	5D	Phạm Thị Huyền
14	3A	Đỗ Thị Hải	30	5Đ	Nguyễn Châu Giang
15	3B	Đoàn Thị Như Quỳnh	31	5E	Vũ Thị Thanh Thêm
16	3C	Vũ Thị Kiều Loan	32	5H	Hoàng Thanh Thúy

6. Trách nhiệm của nhân viên

Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Điều 28, 29, Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020).

- Kế toán, thư viện: Đ/c Khúc Thị Trang

- *TBDH, Y tế*: Hoàng Thị Hằng
- *Thủ quỹ, hành chính*: D/c Phạm Thị Thúy
- *Nhân viên bảo vệ, vệ sinh*: bảo quản cơ sở vật chất trường học 24/24h, dọn vệ sinh xung quanh trường, công trình vệ sinh.

7. Các đoàn thể

7.1. Công đoàn:

- Chủ tịch Công đoàn: Nguyễn Thị Thu
 - Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn: Phạm Thị Thúy, Nguyễn Thị Thùy
- Nhà trường và Ban chấp hành công đoàn xây dựng quy chế phối hợp để thực hiện kế hoạch năm học 2022-2023.

7.2. Đoàn Thanh niên - Đội TNTP Hồ Chí Minh

- Bí thư Đoàn TNCS HCM: Nguyễn Thị Quỳnh Trang
- Tổng phụ trách Đội: Nguyễn Thị Huệ

3. Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng kế hoạch hoạt động đội theo chủ đề kế hoạch của Hội đồng đội tỉnh, thị xã gắn với thực tiễn nhà trường; xây dựng được Đội nghi thức mẫu, Đội cờ đỏ, các câu lạc bộ, tổ chức hoạt động có hiệu quả; kết hợp GVCN lớp giáo dục đạo đức học sinh, tổ chức khen thưởng rút kinh nghiệm hàng tuần; thực hiện đầy đủ và có chất lượng các phong trào của Đội; sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ lớn.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch năm học 2022 - 2023 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã (phường) (báo cáo);
- Ban giám hiệu (c/d, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hương Dịu

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách đăng kí danh hiệu thi đua năm học 2022 – 2023

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	DANH HIỆU ĐĂNG KÝ	TÊN ĐỀ TÀI SKKN, GPST
1	Phạm Thị Hương Dịu	PHT	LĐTT, GKTX, Sò GD & ĐT tầng GK	Quản lí hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh trường Tiểu học Hồng Thái Đông
2	Trần Thị Thu Hằng	PHT	LĐTT CSTĐCS	Một số biện pháp quản lý của Phó Hiệu trưởng, nhằm đổi mới phương pháp dạy học ở trường Tiểu học Hồng Thái Đông
3	Hà Thị Thu Hương	TTCM	LĐTT, UBND thị xã tầng GK	Một số kinh nghiệm rèn nề nếp cho học sinh lớp 1
4	Nguyễn Thị Thu	TPCM, CTCD	LĐTT, UBND thị xã tầng GK	Một số biện pháp góp phần làm tốt công tác chủ nhiệm tại lớp 1D
5	Nguyễn Thu Hương	Giáo viên	LĐTT	Một số BP rèn đọc, viết cho học sinh lớp 1
6	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	Giáo viên	LĐTT	Một số BP rèn kĩ năng đọc cho HS lớp 1
7	Vũ Thị Quế	Giáo viên	LĐTT	Một số trò chơi trong dạy toán lớp 1
8	Bùi Thị Ly	Giáo viên	LĐTT, CSTĐCS	Một số BP rèn đọc cho học sinh lớp 1
9	Nguyễn Thị Huệ	TPT Đội	LĐTT, CSTĐCS	“Phát huy vai trò TPT trong việc gắn kết mối quan hệ giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội để nâng cao chất lượng hoạt động Đội của trường Tiểu học Hồng Thái Đông”.
10	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 học tốt phân môn vẽ trang trí ở trường TH Hồng Thái Đông
11	Trần Thị Nga	Giáo viên	LĐTT	Phát huy tính sáng tạo của học sinh trong vẽ tranh chân dung biểu cảm qua dạy học theo phương pháp Đan Mạch
12	Nguyễn Thị Hằng Nga	Giáo viên	LĐTT	Một số giải pháp giúp học sinh học tốt phân môn tập đọc nhạc ở khối lớp 4 của trường tiểu học Hồng Thái Đông
13	Khúc Thị Trang	Nhân viên	LĐTT	Một số biện pháp về tài chính.
14	Bùi Thị Bình	Giáo viên	LĐTT	Nghiên cứu và lựa chọn một số trò chơi vận động nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.

15	Nguyễn Thị Thoa	Giáo viên	LDTT	Một số biện pháp rèn đọc đúng cho học sinh lớp 1.
16	Phạm Thị Thu Hà	TTCM	LDTT	Phát triển năng lực tự học, tự chủ cho học sinh thông qua hệ thống video giảng
17	Lê Thị Thanh	Giáo viên	LDTT	UDCNTT trong việc dạy Toán lớp 2
18	Bùi Thị Mỹ Thủy	Giáo viên	LDTT	Phát triển năng lực viết đúng cho học sinh lớp 2
19	Nguyễn Thị Thủy	Giáo viên	LDTT, CSTDCS	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Tiếng Việt lớp 2.
20	Vũ Thị Xuân Hương	Giáo viên	LDTT, CSTDCS	Thiết kế trò chơi tương tác theo định hướng phát triển NL, PC cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng học tập trong môn TV lớp 3
21	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Giáo viên- BT Đoàn	LDTT, UBND thị xã tặng GK	Sử dụng trò chơi trong dạy học Toán lớp 2 theo định hướng phát triển NL, PC cho học sinh
22	Lê Thị Thu Hiền	Giáo viên	LDTT	Phát triển năng lực phát hiện và quyết vấn đề cho học sinh trong học môn Toán lớp 2.
23	Đỗ Thị Hải	Giáo viên	LDTT	Một số biện pháp phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác tích cực cho học sinh lớp 3
24	Đoàn Thị Như Quỳnh	Giáo viên	LDTT	Sử dụng trò chơi học tập nhằm phát triển tư duy sáng tạo, nâng cao hiệu quả dạy học môn Toán lớp 3
25	Vũ Thị Kiều Loan	Giáo viên	LDTT, UBND thị xã tặng GK	Một số biện pháp nâng cao chất lượng môn Toán theo định hướng phát triển năng lực cho hs lớp 3
26	Đào Thị Minh Phượng	Giáo viên	LDTT	Rèn chữ viết cho học sinh lớp 3
27	Vương Minh Thu	Giáo viên	LDTT	Sử dụng phương pháp trò chơi trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 3
28	Hà Thị Kim Oanh	TPCM	LDTT	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 3 phát triển năng lực tư duy tự chủ.
29	Lưu Thị Hằng Nga	Giáo viên	LDTT	Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy giải toán bằng PP chia nhỏ ở tiểu học
30	Nguyễn Thị Ngọc	Giáo viên	LDTT	Xây dựng và quản lý website của Trường TH Hồng Thái Đông
31	Nguyễn Thị Kim Oanh	TTCM	LDTT, UBND thị xã tặng GK	Rèn một số thao tác tư duy cơ bản HS lớp 5 qua học toán
32	Vương Thị Hương	TPCM	LDTT	Rèn viết đúng cho HS lớp 4 qua môn chính tả

33	Nguyễn Tiến Vũ	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy Luyện từ và câu lớp 4
34	Phạm Văn Ánh	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu cho HS lớp 4
35	Từ Thị Huyền	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp giúp HS lớp 4 học tốt phần giải toán có lời văn.
36	Vũ Thị Dung	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp rèn kỹ năng giải toán có lời văn cho HS lớp 4
37	Đoàn Thị Thu Thảo	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp rèn đọc diễn cảm qua phân môn Tập đọc lớp 4.
38	Đỗ Thị Thúy	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp nâng cao năng lực giải quyết vấn đề cho HS thông qua phần giải toán có lời văn trong môn toán lớp 5.
39	Dương Thị Duyên	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp rèn đọc diễn cảm cho HS lớp 5 qua phân môn Tập đọc.
40	Phạm Thị Huyền	Giáo viên	LĐTT	Giúp HS lớp 5 học tốt dạng toán chuyển động đều
41	Nguyễn Châu Giang	Giáo viên	LĐTT	Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học phân môn Luyện từ và câu lớp 5
42	Vũ Thị Thanh Thêm	Giáo viên	LĐTT, CSTĐ CS	Một số biện pháp giúp HS học tốt môn Tập làm văn miêu tả lớp 5
43	Hoàng Thanh Thúy	Giáo viên	LĐTT, CSTĐ CS	Một số giải pháp nâng cao tính ứng dụng thực tế trong giảng dạy môn toán lớp 5
44	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	Giáo viên	LĐTT, CSTĐ CS	Một số kỹ năng rèn nghe cho HS lớp 3
45	Phạm Thị Thúy	Giáo viên	LĐTT, CSTĐ CS	Kết hợp một số trò chơi trong dạy học môn TA lớp 5
46	Hà Thu Hương	Giáo viên	LĐTT, UBND thị xã tặng GK	Một số phương pháp nâng cao chất lượng dạy từ vựng TA lớp 4
47	Phạm Thị Minh Trâm	Giáo viên	LĐTT	Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tập đọc lớp 5
48	Phạm Thị Thúy	Nhân viên	LĐTT	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác lưu trữ văn thư.
49	Hoàng Thị Hằng	Nhân viên	LĐTT	Một số biện pháp sử dụng hiệu quả đồ dùng thiết bị dạy học

Phụ lục 2: Đăng ký khen thưởng đối với học sinh

1. *Lớp Xuất sắc*: 322. *Lớp Tiên tiến*: 03. *Học sinh đề nghị khen thưởng*:

TT	LỚP	SỐ SỐ	KHEN THƯỞNG			
			CẤP TRƯỞNG	TL %	CẤP TRÊN	TL %
1	1A	29	21	72,4	1	3,4
2	1B	29	21	72,4	0	0
3	1C	32	24	75,0	1	3,1
4	1D	32	24	75,0	1	3,1
5	1D	23	17	73,9	0	0
6	1E	26	11	69,0	0	0
Cộng		161	118	73,3	3	1,9
7	2A	32	23	69,7	0	0
8	2B	30	22	73,3	0	0
9	2C	35	26	74,3	1	2,9
10	2D	35	25	71,4	1	2,9
11	2D	29	22		1	
12	2E	15	11	73,3	1	6,6
Cộng		176	129	73,3	4	2,3
14	3A	36	26	72,2	1	2,7
15	3B	34	24	70,6	1	2,9
16	3C	36	26	72,2	1	2,7
17	3D	35	25	71,4	1	2,8
18	3D	23	17	73,9	1	4,3
19	3E	20	14	70	1	0,5
19	3H	22	16	72,7	1	4,5
Cộng		206	148	71,8	7	3,4
20	4A	37	27	73	2	
21	4B	38	28	73,7	2	
22	4C	37	26	70,3	2	
23	4D	32	21	65,6	1	
24	4D	21	14	66,7	0	
25	4E	16	12	75	0	
Cộng		181	128	70,7	7	
27	5A	39	28	71,8	2	
28	5B	40	31	77,5	2	
29	5C	37	25	67,6	2	
30	5D	38	26	68,4	1	
31	5D	27	14	51,9	0	
32	5E	24	12	50	1	
	5H	23	14	60,9	0	
Cộng		228	150	65,8	8	
Tổng toàn trường		952	673		29	

Phụ lục 3: Đăng ký tổ chức các chuyên đề

Stt	Tên chuyên đề	Môn	Lớp	Thời gian thực hiện	Cấp thực hiện	Người thực hiện
1	Thực hiện hiệu quả phòng học trải nghiệm	PHTN	5H	HKI	Cấp trường	Hoàng ThanhThúy-Dương Thị Duyên
2	Dh tương tác nhằm phát triển pc, nl cho hs trong môn tv 3	Tiếng Việt	3	HKI	Cấp trường	Báo cáo Loan-Dạy Hương
3	Một số phương pháp dạy học tích cực trong tiết luyện nói Tiếng Anh	Tiếng Anh	5B	HKI	Cấp tổ	Phạm Thị Thúy - Hà Thu Hương
4	Dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực cho HS qua môn Địa lí	Địa lí	4B	HKI	Cấp tổ	Nguyễn Tiến Vũ-Vương Thị Hương
5	Chuyên đề : Dạy học phát triển năng lực học sinh thông qua môn Toán lớp 3 theo chương trình GDPT 2018	Toán	3	HKI	Cấp tổ	Báo cáo V Thu-Dạy Đoàn Quỳnh
6	Dạy học MT lớp 2theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh	Mĩ thuật	2	HKI	Cấp tổ	TrầnThị Nga-NguyễnThị Thanh Hà
7	Dạy học GDTC lớp 5 theo PP phát triển PC-NL HS	GDTC	5	HKI	Cấp tổ	Bùi Thị Bình - Nguyễn Thị Thu
8	Phát triển phẩm chất, năng lực trong môn HDTN lớp 2.	HDTN	2	HKII	Cấp trường	GV báo cáo: Trang GV Dạy Thủy
9	Nâng cao chất lượng dạy - học Tiếng Việt lớp 1 theo chương trình GDPT mới	Tiếng Việt	1E	HK II	Cấp trường	Bùi Thị Ly - Hà Thị Thu Hương
10	Dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực cho HS qua môn Luyện từ và câu	Luyện từ và câu	4E	HKII	Cấp tổ	Đoàn Thị Thu Thảo-Vũ Thị Dung

11	Tổ chức có hiệu quả các trò chơi học tập trong dạy học môn Đạo đức	Đạo đức	5Đ	HKII	Cấp tổ	Nguyễn Châu Giang- Vũ Thị Thanh Thêm
12	Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực cho HS lớp 2 qua môn Đạo đức	Đạo đức	2	HKII	Cấp tổ	Báo cáo Lê Hiền- Dạy Lê Thanh
13	Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thông qua môn TNXH lớp 3	TNXH	3	HKII	Cấp tổ	Báo cáo Phụng- Dạy Hải
14	Thực hiện dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 trong môn toán lớp 1	Toán	1Đ	HKII	Cấp tổ	GV dạy: Vũ Thị Quế. GV Báo cáo: Nguyễn Thị Phương Nghĩa
15	Dạy học môn TNXH theo chương trình GDPT mới	Tự nhiên và xã hội	1	HKII	Cấp tổ	GV dạy: Nguyễn Thị Thoa GV Báo cáo: Nguyễn Thu Hương

Phụ lục 4: Kế hoạch trọng tâm hàng tháng năm học 2022 – 2023

T/gian	Các hoạt động trọng tâm	Thực hiện
Tháng 8/2022	1. Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1 2. Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV 3. Tham gia tập huấn theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT. 4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hè năm 2022. 5. Tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất, lao động dọn vệ sinh trường, lớp, trồng và chăm sóc công trình măng non. 6. Tập trung học sinh, chuẩn bị cho năm học mới. 7. Kiểm tra CSVN và phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng tin học, ngoại ngữ, PHTM, PHTN.	
Tháng 9/2022	1. Tổ chức khai giảng năm học mới 2022-2023; Trao 10 suất quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn. 2. Thực hiện chương trình tuần 1-4 3. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, kế hoạch thu chi học sinh bán trú, kế hoạch dạy tin học lớp 2,4,5, kế hoạch dạy Tiếng Anh lớp 1,2 duyệt PGD. 4. Tổ chức cho học sinh đăng ký học Kỹ năng sống, Tiếng Anh với người nước ngoài, Tiếng Anh lớp 1,2, bán trú, Tin học lớp 2,4,5. 5. Tổ chức họp phụ huynh học sinh đầu năm, Đại hội Hội cha mẹ học sinh. 6. Rà soát, điều tra phổ cập, cập nhật phần mềm trực tuyến. 7. Thực hiện Tháng an toàn giao thông. 8. Tổ chức Tết Trung thu và tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn (10 suất) 9. Dự giờ thống nhất phương pháp 10. Tuyên truyền thực hiện BHYT, hoàn thành thu nộp BHYT đối với khối 1. 11. Kiểm tra sách vở, ĐDHT, nề nếp 100% các lớp, công tác bán trú.	
Tháng 10/2022	1. Tổ chức Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động 2. Thực hiện chương trình tuần 5-8 3. Hoàn thành hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận PCGD TH ĐDT năm 2022. 4. Kết hợp với Trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho học sinh 5. Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường. 6. Tham gia chuyên đề cấp thị xã về nâng cao chất lượng dạy học môn Toán, Hoạt động trải nghiệm lớp 3. 7. Tổ chức 03 chuyên đề cấp tổ 8. Tổ chức Hội thi thiết kế bài giảng Elearning cấp trường và tham gia thi cấp thị xã. 9. Kiểm tra hoạt động sư phạm của 06 giáo viên, hồ sơ tổ	

	chuyên môn 10. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường 11. Đạt hội liên đội 12. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận trường học đạt kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia	
Tháng 11/2022	1. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. 2. Thực hiện chương trình tuần 9-12 3. Tham gia chuyên đề cấp thị xã về bồi dưỡng, nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc, Mĩ thuật lớp 3 4. Tổ chức thi làm đồ dùng dạy học 5. Tổ chức kiểm tra giữa kì I đối với khối 4,5 6. Hoàn thành thu nộp BHYT 7. Tổ chức "Hội thi tiếng hát tuổi thanh niên" 8. Kiểm tra hoạt động sư phạm của 08 giáo viên, công tác y tế trường học 9. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường 10. Thi trang trí lớp học, tủ sách lớp học.	
Tháng 12/2022	1. Thực hiện chương trình tuần 13-17 2. Tổ chức Hội thi viết chữ và trình bày bài đẹp cấp trường 3. Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học cấp thị xã năm học 2022-2023 4. Kiểm tra học kỳ I năm học 2022-2023 (theo lịch của Phòng GD&ĐT) chấm bài kiểm tra, lên điểm và báo cáo kết quả kiểm tra. 5. Kiểm tra hoạt động sư phạm của 08 giáo viên, Hồ sơ hoạt động Đội, nền nếp hoạt động Đội, kiểm tra PHT việc tham mưu chỉ đạo thực hiện chương trình dạy học 6. Tổ chức hội thi trạng nguyên nhí	
Tháng 01/2023	1. Thực hiện chương trình tuần 18, hoàn thành chương trình học kỳ I (06/01/2023) 2. Tổng hợp kết quả và báo cáo sơ kết học kỳ I 3. Thực hiện chương trình học kỳ II (09/01/2023), tuần 19-23 4. Họp phụ huynh học sinh 5. Tổ chức chương trình "Ngày tết quê em". Phát động và xây dựng quỹ "thắp sáng ước mơ" 6. Nghi tết Nguyên đán (16/01/2023- 28/01/2023) 7. Tổ chức tết trồng cây 8. Kiểm tra hoạt động sư phạm của 06 giáo viên, công tác quản lý tổ trưởng tổ văn phòng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tự kiểm tra việc ra Quyết định, xây dựng kế hoạch năm học 2022-2023	
	1. Thực hiện chương trình tuần 20 – 23	

Tháng 02/2023	2. Tham gia chuyên đề cấp Thị xã về dạy và học môn Khoa học, Lịch sử - Địa lý lớp 4,5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 3. Thi trang trí lớp học, tủ sách lớp học (lần 2)	
Tháng 3/2023	1. Thực hiện chương trình tuần 24-27 2. Tham gia "Hội thi Viết chữ đẹp" cấp tiểu học cấp thị xã 3. Tham gia chuyên đề cấp Thị xã về dạy học môn Tin học và Công nghệ. 4. Tổ chức Ngày hội thiếu nhi vui khỏe – kết nạp đội viên. 5. Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức 03 chuyên đề cấp tổ, cấp trường. 6. Kiểm tra hoạt động sư phạm của 08 giáo viên. Kiểm tra Phó hiệu trưởng việc chỉ đạo BDTX, tổ chức chuyên đề cấp trường, cụm trường 7. Đón đoàn kiểm tra thư viện của phòng GD&ĐT	
Tháng 4/2023	1. Thực hiện chương trình tuần 28-32 2. Rà soát các đối tượng học sinh chưa có tiến bộ, có kế hoạch phụ đạo riêng theo quá trình đánh giá thường xuyên 3. Tổ chức kiểm tra giữa kì I đối với khối 4,5 4. Tham gia giao lưu Tiếng Anh do PGD tổ chức 5. Tham gia chuyên đề cấp cụm 6. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường. 7. Chấm SKKN, giải pháp sáng tạo 8. Tổ chức "Ngày hội đọc sách" 9. Kiểm tra hoạt động sư phạm của 08 giáo viên, hoạt động thư viện trường học 10. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thư viện xuất sắc	
Tháng 5/2023	1. Thực hiện chương trình tuần 33-35, hoàn thành chương trình 24/5/2023 2. Tổ chức kiểm tra cuối năm học, đánh giá xếp loại học sinh. Xét học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 3. Đánh giá chuẩn NNGV tiểu học, chuẩn HT, PHT; đánh giá viên chức, báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên, kết quả tự đánh giá chuẩn HT, HP, GV về Phòng GD&ĐT 4. Hoàn thành hồ sơ thi đua 5. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổng kết tổ 6. Tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ 7. Tham gia Hội thi "Tin học trẻ" thị xã Đông Triều và Hùng biện ngoại ngữ năm 2023 8. Họp phụ huynh học sinh 9. Tổ chức tổng kết năm học 10. Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương. 11. Kiểm tra công tác tài chính, tài sản, công tác kế toán	

Tháng 6,7/2023	1. Tổ chức cho CB, GV, NT nghỉ hè theo quy định 2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 3. Phối hợp với Trường THCS dạy bơi cho học sinh 4. Hiệu trưởng tự kiểm tra công tác quản lý nhà giáo, nhân viên, phát triển đội ngũ; việc quản lý và tổ chức giáo dục học sinh. 5. Thực hiện công tác tuyển học sinh lớp 1 6. rà soát, tu sửa cơ sở vật chất, chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2023 - 2024	
----------------------------------	--	--

Phụ lục 5. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ phân công	Số tiết giảm trừ	Số tiết thực dạy	Ghi chú
1	Phạm Thị Hương Dịu	Phó BT Chi bộ Phó Hiệu Trưởng	Phụ trách công tác dạy và học; Kiểm tra nội bộ; Bồi dưỡng giáo viên, nhân viên; Phụ trách tổ 4-5; Quản lý hồ sơ thi và kiểm tra, sổ sách theo quy định; CNTT, các cuộc thi; Quản lý cơ sở vật chất; Theo dõi sĩ số giáo viên, xếp thời khóa biểu, Dạy thay khối 4, 5; Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công; Phụ trách điểm trường Tân Lập;		4	
2	Trần Thị Thu Hằng	Phó Hiệu Trưởng	Phụ trách công tác: Tuyển sinh, Công tác phổ cập giáo dục, lao động; Phụ trách công tác dạy và học Tổ 1, Tổ 2+3; Theo dõi sĩ số HS; Hoạt động lớp bán trú; Chữ thập đỏ; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân; Các cuộc vận động và phong trào thi đua; Phụ trách công tác kiểm định. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công; Phụ trách điểm trường Tân Yên;		4	
3	Nguyễn Thu Hương		GVCN lớp 1A		20	
4	Nguyễn Thị Phương Nghia		GVCN lớp 1B		20	
5	Hà Thị Thu Hương	GV, TT tổ 1	GVCN lớp 1C	3	17	
6	Nguyễn Thị Thu	CTCD, TP tổ 1	GVCN lớp 1D	4	16	

7	Vũ Thị Quế		GVCN lớp 1D		20	
8	Bùi Thị Ly		GVCN lớp 1E		20	
9	Lê Thị Thanh		GVCN lớp 2A		20	
10	Nguyễn Thị Thủy		GVCN lớp 2B	2	18	
11	Phạm Thị Thu Hà	TT tổ 2+3	GVCN lớp 2C	3	17	
12	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	BT Đoàn TN	GVCN lớp 2D		20	
13	Bùi Thị Mỹ Thủy		GVCN lớp 2D		20	
14	Lê Thị Thu Hiền		GVCN lớp 2E		20	
15	Đỗ Thị Hai		GVCN lớp 3A		20	
16	Đoàn Thị Như Quỳnh		GVCN lớp 3B		20	
17	Vũ Thị Kiều Loan		GVCN lớp 3A		20	
18	Đào Thị Minh Phương		GVCN lớp 3D		20	
19	Vũ Thị Xuân Hương	Phụ trách điểm lẻ Tân Yên	GVCN lớp 3Đ		20	
20	Vương Minh Thu		GVCN lớp 3E		20	
21	Hà Thị Kim Oanh	TP tổ 2+3, Phụ trách điểm Tân Lập	GVCN lớp 3H	1	19	
22	Vương Thị Hương	TP tổ 4+5	GVCN lớp 4A	1	19	
23	Nguyễn Tiến Vũ		GVCN lớp 4B		20	
24	Phạm Văn Ảnh		GVCN lớp 4C		20	
25	Từ Thị Huyền	Thư ký HD	GVCN lớp 4D	2	18	
26	Vũ Thị Dung		GVCN lớp 4Đ		20	
27	Đoàn Thị Thu Thảo		GVCN lớp 4E	2	18	
28	Đỗ Thị Thúy	Trưởng ban TT	GVCN lớp 5A	2	18	
29	Nguyễn Thị Kim Oanh	TT tổ 4+5	GVCN lớp 5B	3	17	
30	Dương Thị Duyên		GVCN lớp 5C		20	
31	Phạm Thị Huyền		GVCN lớp 5D		20	
32	Nguyễn Châu Giang		GVCN lớp 5Đ		20	
33	Vũ Thị Thanh Thêm		GVCN lớp 5E		20	
34	Hoàng Thanh Thúy		GVCN lớp 5H		20	
35	Phạm Thị Minh Trâm		Dạy buổi 2		23	
36	Lưu Thị Hằng Nga		Dạy buổi 2		23	
37	Nguyễn Thị Thoa		Dạy buổi 2		23	
38	Hoàng Ngọc Thủy Tâm		Dạy môn Tiếng Anh		23	
39	Phạm Thị Thúy		Dạy môn Tiếng Anh	2	21	
40	Hà Thu Hương		Dạy môn Tiếng Anh		23	
41	Bùi Thị Bình		Dạy môn Thể dục		23	
42	Nguyễn Thị Hằng Nga		Dạy môn Âm nhạc		23	
43	Trần Thị Nga		Dạy môn Mỹ thuật		23	

44	Nguyễn Thị Thanh Hà		Dạy môn Mỹ thuật		23	
45	Nguyễn Thị Huệ	TPT Đội	Dạy môn Âm nhạc		2	
46	Nguyễn Thị Ngọc		Dạy môn Tin học. Phụ trách CNTT	3	20	
47	Phạm Thị Thủy	TT tổ VP	Thủ quỹ - hành chính			
48	Khúc Thị Trang		Kế toán - thư viện			
49	Hoàng Thị Hằng		Thiết bị - y tế			